

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Thị Huyền**  
**Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
THƯƠNG MẠI HUY VŨ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Thị Huyền  
Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Hoàng Thị Huyền

Mã SV: 1312401088

Lớp: QT1806K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ  
phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.
  - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.
  - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.  
Sử dụng số liệu năm 2017
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.  
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Hoàng Thị Huyền

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGUT Trần Hữu Nghị**

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

### DANH MỤC BẢNG BIỂU

LỜI NÓI ĐẦU .....	10
Phần thứ nhất NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG CÁC DOANH NGHIỆP .....	11
1.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP .....	11
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán NVL trong Doanh Nghiệp .....	11
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của nguyên vật liệu. ....	11
1.1.3. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp .....	12
1.1.4. Phân loại và tính giá nguyên vật liệu .....	13
1.2 TỔ CHỨC KẾ TOÁN CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP .....	16
1.1.2. Phương pháp thẻ song song .....	16
1.2.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển: .....	19
1.2.3. Phương pháp sổ số dư: .....	21
1.3. TỔ CHỨC KẾ TOÁN TỔNG HỢP NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP .....	22
1.3.1. Kế toán tổng hợp vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên .....	22
1.4. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho. ....	20
1.5. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp .....	22
1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung. ....	22
1.5.1.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung. <b>Error! Bookmark not defined.</b>	
1.5.1.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung. <b>Error! Bookmark not defined.</b>	
1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái. ....	23
1.5.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ. ....	25
1.5.4. Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ. ....	28
1.5.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính. ....	29
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HUY VŨ	35
2.1 Khái quát về Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ .....	35

2.1.1 Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.....	35
2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.....	36
2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại công ty .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.1.3.1 Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.....	41
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ. ....	46
2.2.1. Đặc điểm và tính giá nguyên vật liệu tại công ty. ....	46
2.2.1.1. Đặc điểm nguyên vật liệu tại công ty .....	46
2.2.1.2. Tính giá nguyên vật liệu tại công ty. ....	47
2.2.2.Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty. ....	48
2.2.3.Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.....	77
CHƯƠNG 3:MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HUY VŨ .....	85
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.....	85
3.1.1. Ưu điểm.....	85
3.1.2. Hạn chế.....	87
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ .....	87
3.2.1.Hoàn thiện về việc lập sổ danh điểm vật tư .....	88
3.2.2.Hoàn thiện việc hiện đại hóa công tác kế toán.....	89
3.2.3.Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ.....	94
3.2.4.Hoàn thiện việc kiểm nghiệm chất lượng nguyên vật liệu nhập kho.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.5.Hoàn thiện về việc trích lập dự phòng giá giá hàng tồn kho.....	100
3.2.6.Một số giải pháp khác.....	106
KẾT LUẬN.....	107
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp ghi thê song song ..	18
Sơ đồ 2: Kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển .....	20
Sơ đồ 3: Kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp ghi sổ sổ dư .....	21
Sơ đồ 1.1. Kế toán NVL theo phương pháp KKTX .....	26
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán tổng hợp vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ	<b>Error! Book</b>
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung. ....	23
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái .....	25
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ .....	27
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ.	29
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính .....	30
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.....	34
Sơ đồ 2.2 : Bộ máy kế toán tại Doanh Nghiệp.....	39
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.....	42
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thê song song tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ. ....	48
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ. ....	78



## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: (Trích Hóa đơn GTGT mua gạch ống) .....	50
Biểu số 2.2: (Trích phiếu nhập kho gạch ống) .....	52
Biểu số 2.3: Phiếu yêu cầu cấp vật tư .....	54
Biểu số 2.4: (Trích Phiếu xuất kho gạch ống tháng 12) .....	55
Biểu số 2.5: (Trích thẻ gạch ống tháng 12) .....	57
Biểu số 2.6: (Trích sổ chi tiết gạch ống cho tháng 12) .....	59
Biểu số 2.7: ( Trích hóa đơn mua xi măng) .....	63
Biểu số 2.8: (Trích phiếu nhập kho xi măng) .....	65
Biểu số 2.9: Phiếu yêu cầu cấp vật tư .....	66
Biểu số 2.10: (Trích Phiếu xuất kho xi măng) .....	68
Biểu số 2.11: (Trích thẻ kho PCB30 tháng 12) .....	69
Biểu số 2.12: (Trích sổ chi tiết xi măng tháng 12) .....	72
Biểu số 2.13: (Trích bảng tổng hợp nhập xuất tồn) .....	73
Biểu số 2.14 : ( Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2017 ) .....	81
Biểu số 2.15: (Trích sổ cái TK 152 tháng 12 năm 2017) .....	83

## LỜI NÓI ĐẦU

Nguyên vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ chi phí của doanh nghiệp nhất là các công ty xây dựng. Mọi sự biến động về chi phí nguyên vật liệu đều làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Cho nên việc quản lý quá trình thu mua, vận chuyển, bảo quản dự trữ và sử dụng vật tư có ý nghĩa rất lớn trong việc tiết kiệm chi phí và hạ giá thành sản xuất sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng tốt.

Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm thì việc tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu là biện pháp hữu hiệu nhất để giảm giá thành, tăng lợi nhuận cho công ty. Chính vì vậy công tác kế toán nguyên vật liệu ở công ty rất được chú trọng và được xem là một bộ phận quản lý không thể thiếu được trong toàn bộ công tác quản lý của công ty.

Nhận thức về tầm quan trọng của nguyên vật liệu đối với quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị, đồng thời qua nghiên cứu thực tế công tác kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ, trên cơ sở những kiến thức đã học với sự hướng dẫn của các anh chị trong phòng kế toán công ty em đã chọn và đi sâu vào nghiên cứu đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ”**.

Kết cấu của đề tài ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 3 chương:

**Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp .**

**Chương 2: Thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.**

**Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.**

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Nguyễn Thị Mai Linh đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP

## 1.1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP *Nguyên vật liệu*:

Giá thành sản phẩm là vấn đề quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp, nền kinh tế thị trường chỉ cho phép các doanh nghiệp thực sự làm ăn có lãi được tồn tại và phát triển. Để đạt được điều đó thì nhất thiết các doanh nghiệp phải quan tâm đến giá thành sản phẩm vì vậy phần đầu hạ giá thành sản phẩm có ý nghĩa sống còn đối với các doanh nghiệp sản phẩm của các doanh nghiệp có được chấp nhận trên thị trường hay không, không chỉ ở vấn đề giá cả mà còn nhiều vấn đề khác quan trọng trong đó có vấn đề chất lượng. Nguyên vật liệu đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên chất lượng sản phẩm. Do đó, vật liệu có vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh, là yếu tố chủ yếu trong chi phí sản xuất và giá thành, là bộ phận của vốn lưu động. Chính vì vậy các nhà sản xuất rất quan tâm đến vấn đề quản lý và sử dụng nguyên vật liệu. Kế toán nguyên vật liệu giúp lãnh đạo doanh nghiệp nắm được tình hình vật tư trong doanh nghiệp và chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Kế toán vật liệu có chính xác đầy đủ, công tác phân tích vật liệu có đúng đắn thì lãnh đạo mới nắm chính xác được tình hình thu mua dự trữ, sản xuất vật liệu và tình hình thực hiện kế hoạch vật liệu để từ đó đề ra những biện pháp quản lý thích hợp.

### ***1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của nguyên vật liệu.***

Nguyên vật liệu là đối tượng lao động và là một trong ba yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất, là cơ sở vật chất cấu thành nên thực thể sản phẩm.

Nguyên vật liệu chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất kinh doanh. Nguyên vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh không giữ nguyên được hình thái vật chất ban đầu. Giá trị nguyên vật liệu được chuyển dịch một lần toàn bộ vào giá trị sản phẩm mới tạo ra hoặc vào chi phí kinh doanh trong kì.

Xét về mặt hiện vật: Nguyên vật liệu là một bộ phận quan trọng của tài sản lưu động.

Xét về mặt giá trị: Nguyên vật liệu là bộ phận quan trọng của vốn lưu động. Mặt khác chi phí nguyên vật liệu thường chiếm một tỉ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất sản phẩm, cho nên cần phải tăng cường công tác kế toán nguyên vật liệu, quản lý nguyên vật liệu một cách chặt chẽ nhằm sử dụng nguyên vật liệu một cách chặt chẽ và có hiệu quả.

### ***1.1.3. Yêu cầu quản lý nhiệm vụ ,của kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp .***

#### ***1.1.3.1 Yêu cầu quản lý***

Để làm tốt công tác hạch toán vật liệu trên đòi hỏi chúng ta phải quản lý chặt chẽ ở mọi khâu từ thu mua, bảo quản tới khâu dự trữ và sử dụng. Cụ thể:

**Khâu thu mua:** Để quá trình sản xuất kinh doanh được tiến hành bình thường thì doanh nghiệp phải thường xuyên đảm bảo cho các loại nguyên vật liệu được thu mua đủ khối lượng, đúng quy cách, chủng loại. Kế hoạch thu mua đúng tiến độ phù hợp với kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp. Đồng thời, doanh nghiệp phải thường xuyên tiến hành phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch thu mua để từ đó chọn nguồn mua đảm bảo về số lượng, chất lượng, giá cả và chi phí thu mua thấp nhất.

**Khâu bảo quản:** Tổ chức bảo quản nguyên vật liệu phải quan tâm tới việc tổ chức tốt kho tàng, bến bãi, trang bị đầy đủ các phương tiện cân đo kiểm tra, thực hiện đúng chế độ bảo quản đối với từng loại nguyên vật liệu, tránh hư hỏng mất mát, hao hụt đảm bảo an toàn là một trong những yêu cầu quản lý nguyên vật liệu. **Khâu dự trữ:** Thúc đẩy nhanh quá trình chuyên hóa của nguyên vật liệu, hạn chế nguyên vật liệu bị ứ đọng, rút ngắn chu kỳ sản xuất kinh doanh là một đòi hỏi đối với khâu dự trữ. Do đó, doanh nghiệp phải xây dựng định mức tối đa và định mức dự trữ tối thiểu cho từng loại nguyên vật liệu để đảm bảo cho quá trình sản xuất không bị đình trệ, gián đoạn do việc cung cấp, thu mua không kịp thời hoặc gây ra tình trạng ứ đọng vốn do việc dự trữ quá nhiều.

**Khâu sử dụng:** Quản lý ở khâu sử dụng phải thực hiện việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm trên cơ sở định mức, dự toán chi phí nhằm hạ thấp chi phí, tiêu hao nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm tăng tích lũy cho doanh nghiệp. Do

vậy, ở khâu này cần phải tổ chức tốt việc ghi chép, phản ánh tình hình xuất dùng và sử dụng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.

### **1.1.3.2 Nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu.**

- Thực hiện việc phân loại, đánh giá vật liệu phù hợp với các nguyên tắc chuẩn mực kế toán đã quy định và yêu cầu quản trị của doanh nghiệp.

- Tổ chức chứng từ, tài khoản kế toán, sổ kế toán phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho áp dụng trong doanh nghiệp để ghi chép, phân loại tổng hợp số liệu đầy đủ, kịp thời số hiện có và tình biến động tăng, giảm của vật liệu trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm cung cấp thông tin để tập hợp chi phí sản xuất kinh doanh, xác định trị giá vốn hàng bán.

- Kiểm tra tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về mua vật liệu, kế hoạch sử dụng vật liệu cho sản xuất và kế hoạch bán hàng.

### **1.1.4 .Phân loại và tính giá nguyên vật liệu**

#### *1.1.4.1. Phân loại nguyên vật liệu :*

*a.Căn cứ vào nội dung kinh tế nguyên vật liệu được chia thành các loại sau:*

+ Nguyên vật liệu chính: Là đối tượng lao động chủ yếu trong doanh nghiệp xây lắp, là cơ sở vật chất cấu thành lên thực thể chính của sản phẩm.

+ Vật liệu phụ: Là những loại vật liệu tham gia vào quá trình sản xuất, không cấu thành thực thể chính của sản phẩm.

+ Nhiên liệu: Về thực thể là một loại vật liệu phụ, nhưng có tác dụng cung cấp nhiệt lượng trong quá trình thi công, kinh doanh tạo điều kiện cho quá trình chế tạo sản phẩm có thể diễn ra bình thường.

+ Phụ tùng thay thế: Là những loại vật tư, sản phẩm dùng để thay thế, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, công cụ dụng cụ sản xuất...

+ Thiết bị xây dựng cơ bản: Bao gồm cả thiết bị cần lắp, không cần lắp, công cụ, khí cụ và vật kết cấu dùng để lắp đặt vào các công trình xây dựng cơ bản.

+ Phế liệu: Là các loại vật liệu loại ra trong quá trình thi công xây lắp như gỗ, sắt, thép vụn hoặc phế liệu thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản cố định

*b.Căn cứ vào nguồn gốc nguyên vật liệu, chia nguyên vật liệu thành:*

- Nguyên vật liệu mua ngoài.

- Nguyên vật liệu tự chế biến, thuê gia công.
  - Nguyên vật liệu từ các nguồn khác: nhận góp vốn, cấp phát, tài trợ.
- c. Căn cứ vào mục đích, công dụng của nguyên vật liệu có thể chia nguyên vật liệu thành:*

- Nguyên vật liệu dùng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh gồm:
  - + Nguyên vật liệu dùng trực tiếp cho sản xuất chế tạo sản phẩm.
  - + Nguyên vật liệu dùng cho quản lý ở các phân xưởng, dùng cho bộ phận bán hàng, bộ phận quản lý doanh nghiệp.
- Nguyên vật liệu dùng cho nhu cầu khác:
  - + Nhượng bán;
  - + Đem góp vốn liên doanh;
  - + Đem quyên tặng.

#### *1.1.4.2. Tính giá nguyên vật liệu.*

##### **❖ Tính giá thực tế của nguyên vật liệu nhập kho.**

Trong doanh nghiệp, nguyên vật liệu được nhập từ nhiều nguồn khác nhau mà giá trị của chúng trong từng trường hợp được xác định như sau:

##### **• Nhập kho do mua ngoài:**

$$\begin{array}{ccccccc}
 \text{Giá thực} & & & \text{Các khoản} & & \text{Các chi phí mua} & & \text{Các khoản} \\
 \text{tế nhập} & = & \text{Giá mua ghi} & \text{thuế không} & + & \text{thực tế (chi phí} & - & \text{chiết khấu} \\
 \text{kho} & & \text{trên hóa đơn} & \text{được hoàn} & & \text{vận chuyển bốc} & & \text{giảm giá (nếu} \\
 & & & \text{lại} & & \text{xếp)} & & \text{có)}
 \end{array}$$

Trường hợp vật liệu mua vào được sử dụng cho đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, giá mua là giá chưa có thuế GTGT.

Trường hợp vật liệu mua vào được sử dụng cho đối tượng không chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, hoặc sử dụng cho các mục đích phúc lợi, các dự án... thì bao gồm cả thuế GTGT (là tổng giá thanh toán).

##### **• Nhập kho do tự sản xuất:**

Trị giá vốn thực tế nhập kho là giá thành sản xuất của nguyên vật liệu tự sản xuất chế biến.

$$\text{Giá trị thực tế nhập kho} = \text{Giá thực tế xuất kho} + \text{Chi phí gia công chế biến}$$

Nhập kho do thuê ngoài gia công chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực tế vật liệu xuất thuế chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc dỡ đến nơi thuê chế biến} + \text{Số tiền phải trả cho đơn vị gia công chế biến}$$

- **Nhập vật tư do nhận vốn góp liên doanh:**

Trị giá vốn thực tế của vật liệu nhập kho là giá do hội đồng liên doanh thoả thuận cộng các chi phí phát sinh khi nhận.

- **Nhập vật tư do được cấp:** Trị giá vốn thực tế nhập kho là giá trị hợp lý cộng các chi phí phát sinh khi nhập.
- **Nhập vật tư do được biếu tặng, được tài trợ:** Trị giá vốn thực tế nhập kho là giá trị hợp lý cộng các chi phí khác phát sinh

- ❖ **Tính giá vốn thực tế của nguyên vật liệu xuất kho.**

Áp dụng một trong 4 phương pháp:

**Phương pháp tính theo giá đích danh:**

Theo phương pháp này khi xuất kho vật liệu thì căn cứ vào số lượng xuất kho thuộc lô nào và đơn giá thực tế của lô đó để tính trị giá vốn thực tế của vật liệu xuất kho

+ **Ưu điểm:** Công tác tính giá nguyên vật liệu được thực hiện kịp thời và thông qua việc tính giá nguyên vật liệu xuất kho, kế toán có thể theo dõi được thời hạn bảo quản của từng lô nguyên vật liệu.

+ **Nhược điểm:** Áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe chỉ có thể áp dụng được khi hàng tồn kho có thể phân biệt, chia tách ra thành từng loại, từng thứ riêng lẻ.

**Phương pháp bình quân gia quyền:**

Trị giá vốn thực tế của vật liệu xuất kho được tính căn cứ vào số lượng vật tư xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền theo công thức:

$$\text{Giá trị vốn} = \text{Số lượng vật} \times \text{Đơn giá bình}$$

thực tế vật liệu xuất kho	liệu xuất kho	quân gia quyền
Đơn giá bình quân	=	+
	Giá trị thực tế NVL tồn đầu kỳ	Trị giá vốn thực tế nhập trong kỳ
	-----	-----
	Số lượng NVL tồn đầu kỳ	Số lượng NVL nhập trong kỳ

Đơn giá bình quân thường được tính cho từng loại vật liệu.

Đơn giá bình quân có thể xác định cho cả kỳ được gọi là đơn giá bình quân cả kỳ hay đơn giá bình quân cố định.

Đơn giá bình quân có thể xác định sau mỗi lần nhập hoặc tính vào thời điểm trước mỗi lần xuất được gọi là đơn giá bình quân liên hoàn hay đơn giá bình quân di động.

$$\frac{\text{Đơn giá bình quân sau mỗi lần nhập}}{\text{Đơn giá bình quân}} = \frac{\frac{\text{trị giá NVL tồn kho cuối ngày (cuối kỳ) trước chuyển sang}}{\text{số lượng NVL tồn kho cuối ngày (cuối kỳ) trước chuyển sang}} + \frac{\text{trị giá NVL nhập kho đến thời điểm xuất kho}}{\text{tổng NVL nhập trong kỳ}}}{\text{Đơn giá bình quân}}$$

### Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO).

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng

+ Ưu điểm: Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể tính giá NVL xuất kho kịp thời.

+ Nhược điểm: Phương pháp này làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những chi phí hiện tại.

## 1.2 TỔ CHỨC KẾ TOÁN CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1.2. Phương pháp thẻ song song

*Nội dung:*

+ **Ở kho:** Thủ kho dùng “Thẻ kho” để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng thứ vật tư theo chỉ tiêu số lượng. Khi nhận chứng từ nhập,



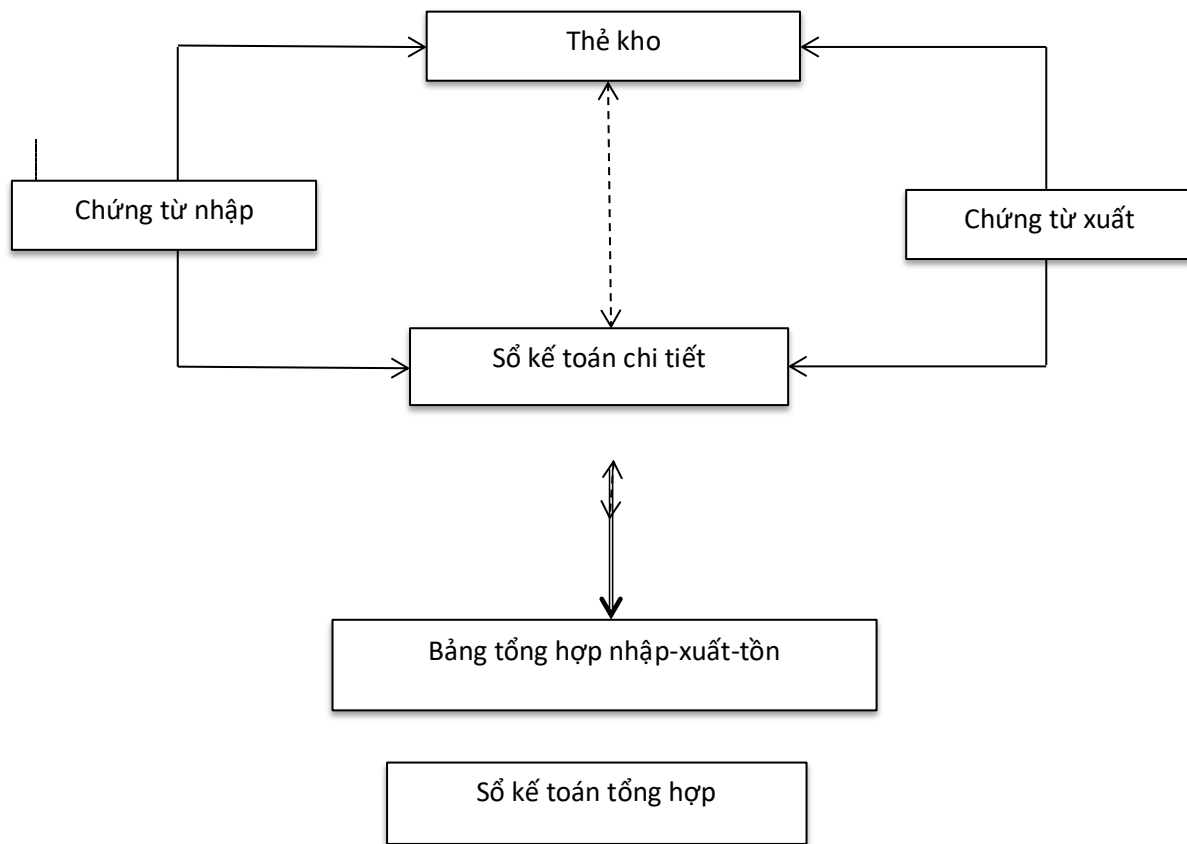
xuất vật tư thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhận, thực xuất vào chứng từ và thẻ kho; cuối ngày tính ra số tồn kho để ghi vào cột tồn trên thẻ kho. Định kỳ thủ kho gửi các chứng từ nhập- xuất đã phân loại theo từng thứ vật tư cho phòng kế toán.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập- xuất cho từng thứ vật tư theo cả 2 chỉ tiêu số lượng và giá trị. Kế toán khi nhận được chứng từ nhập, xuất của thủ kho gửi lên, kế toán kiểm tra lại chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ; căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho để ghi vào sổ (thẻ) chi tiết vật tư. Mỗi chứng từ được ghi một dòng. Cuối tháng, kế toán lập Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn trên sổ kế toán tổng hợp, sau đó tiến hành đối chiếu:

+ Đối chiếu sổ kế toán chi tiết với thẻ kho của thủ kho.

+ Đối chiếu số liệu dòng tổng cộng trên bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

+ Đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết với số liệu kiểm kê thực tế. Có thể khái quát nội dung, trình tự hạch toán chi tiết vật liệu theo phương pháp ghi sổ song song theo sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp ghi thẻ song song**

Ghi chú:       $\longrightarrow$  Ghi hàng ngày  
                   $\Longrightarrow$  Ghi cuối tháng  
                   $\langle \text{-----} \rangle$  Đối chiếu

**Ưu điểm:**

+ Phương pháp này ghi chép đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra đối chiếu.

**Nhược điểm:**

+ Khối lượng ghi chép lớn (đặc biệt trường hợp doanh nghiệp có nhiều chủng loại vật tư)

+ Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng

Điều kiện áp dụng:

+ Đối với kế toán thủ công: Thích hợp với các doanh nghiệp có ít chủng loại vật tư, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên.

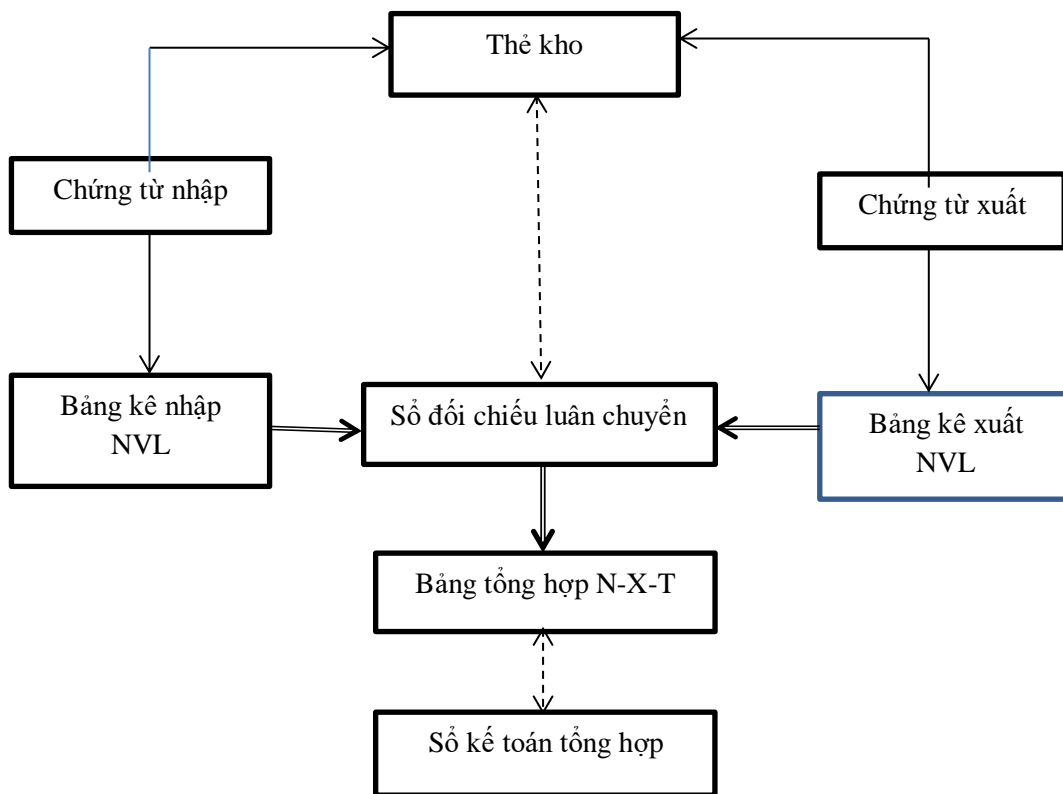
+ Đối với doanh nghiệp ứng dụng phần mềm kế toán: Áp dụng rộng rãi cho các doanh nghiệp, kể cả các doanh nghiệp có chủng loại vật tư nhiều, các nghiệp vụ kế toán nhập, xuất thường xuyên.

### **1.2.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển:**

Nội dung:

+ **Ở kho:** Thủ kho sử dụng “thẻ kho” để ghi chép giống như phương pháp ghi thẻ song song.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán sử dụng “Sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép cho từng thứ vật tư theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. “Sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi thứ vật tư được ghi một dòng trên sổ. Hằng ngày, khi nhận được chứng từ nhập - xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ vật tư, chứng từ nhập riêng, chứng từ xuất riêng. Hoặc kế toán có thể lập “bảng kê nhập”, “bảng kê xuất”. Cuối tháng, tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc từ bảng kê) để ghi vào “Sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với các số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần). Trình tự ghi sổ có thể được khái quát theo sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp ghi số đối chiếu luân chuyển**

Chú thích :

Ghi hàng ngày →

⇒ Ghi cuối tháng

<-----> Đối chiếu

Ưu điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối tháng.

Nhược điểm:

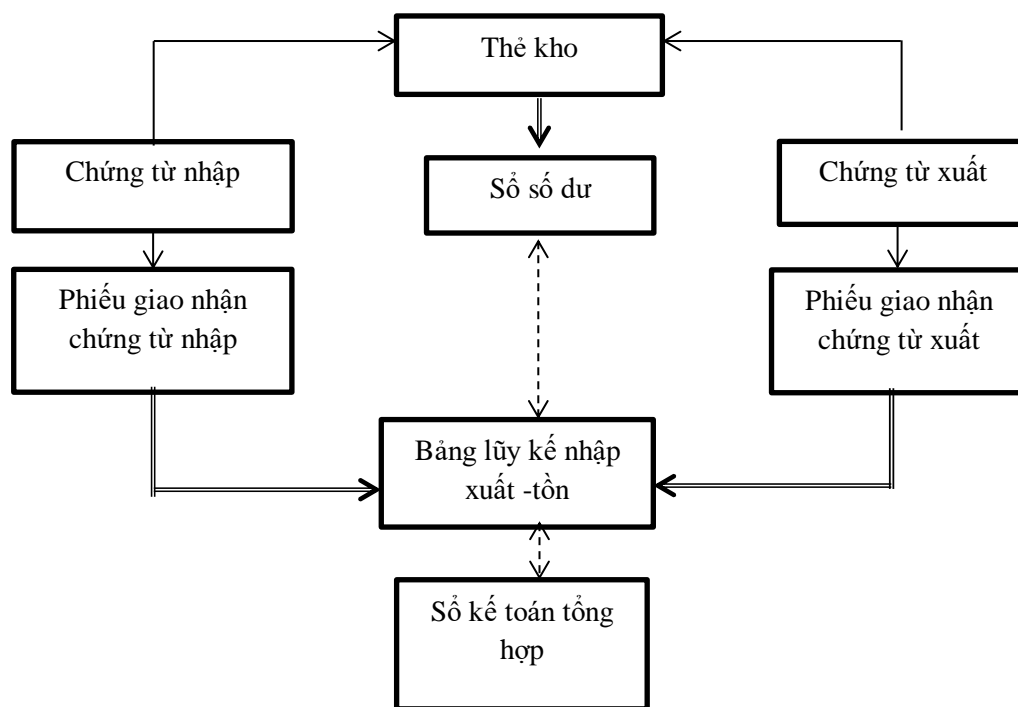
- + Vẫn trùng lặp chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán.
- + Việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa thủ kho và phòng kế toán chỉ được tiến hành vào cuối tháng, vì vậy hạn chế việc kiểm tra của phòng kế toán. Điều kiện áp dụng: Thích hợp cho những doanh nghiệp có chủng loại nguyên vật liệu ít, không có điều kiện theo dõi, ghi chép thường xuyên tình hình nhập, xuất hàng ngày. Phương pháp này thường được áp dụng ít trong thực tế

### 1.2.3. Phương pháp sổ số dư:

#### Nội dung:

+ **Ở kho:** Thủ kho sử dụng “thẻ kho” để ghi chép giống như hai phương pháp ghi trên. Đồng thời cuối tháng, thủ kho còn ghi vào “sổ số dư” số lượng tồn kho cuối tháng của từng thứ nguyên vật liệu. Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, được mở cho cả năm. Trên sổ số dư nguyên vật liệu được xếp theo thứ, nhóm, loại. Sau mỗi nhóm, loại có dòng cộng nhóm, cộng loại. Cuối tháng, sổ số dư được chuyển cho thủ kho ghi chép.

+ **Ở phòng kế toán:** Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng tổng số tiền theo từng nhóm nguyên vật liệu để ghi vào bảng lũy kế nhập- xuất- tồn. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập- xuất- tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.



**Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp ghi sổ số dư**  
Chú thích:

Ghi hàng ngày ———>

Ghi cuối tháng ==>

<-----> Đối chiếu

**Ưu điểm:** Phương pháp này đã kết hợp chặt chẽ giữa hạch toán nghiệp vụ và hạch toán kế toán. Kế toán đã thực hiện kiểm tra được thường xuyên việc ghi chép và bảo quản trong kho của thủ kho. Công việc được dàn đều trong tháng.

**Nhược điểm:** Kế toán chưa theo dõi chi tiết đến từng thứ nguyên vật liệu nên phải căn cứ vào thẻ kho thì mới có được số liệu về tình hình nhập, xuất, tồn của từng thứ nguyên vật liệu.

**Điều kiện áp dụng:** Nên áp dụng trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều chủng loại nguyên vật liệu, tình hình nhập xuất nguyên vật liệu thường xuyên. Doanh nghiệp đã xây dựng được hệ thống giá hạch toán sử dụng trong hạch toán chi tiết vật tư và xây dựng được hệ thống danh điểm vật tư hợp lý.

### **1.3.TỔ CHỨC KẾ TOÁN TỔNG HỢP NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DN.**

#### **1.3.1. Kế toán tổng hợp vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên**

##### *1.3.1.1 Tài khoản kế toán sử dụng*

**\*Các chứng từ kế toán về vật liệu bao gồm:**

- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02-VT)
- Biên bản kiểm kê vật tư, sản phẩm, hàng hoá (Mẫu 05-VT)
- Hoá đơn (GTGT)
- MS 01 GTKT- LN
- Hoá đơn bán hàng mẫu 02 GTKT- LN
- Hoá đơn cước vận chuyển (Mẫu 03-BH)

Ngoài các chứng từ bắt buộc sử dụng thống nhất theo quy định của Nhà nước, các doanh nghiệp có thể sử dụng thêm các chứng từ hướng dẫn:

- Biên bản kiểm nghiệm (Mẫu 03-VT)
- Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ (Mẫu 04-VT)

Các sổ kế toán chi tiết nguyên vật liệu.

Tùy thuộc vào phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu áp dụng trong doanh nghiệp mà sử dụng các sổ (thẻ) kế toán chi tiết như sau:

- Thẻ kho.
- Sổ (thẻ) kế toán chi tiết nguyên vật liệu.

- Sổ đối chiếu luân chuyển.
- Sổ số dư.

Ngoài các sổ kế toán chi tiết nêu trên, còn có thể sử dụng các bảng kê nhập, xuất, các bảng lũy kế tổng hợp nhập- xuất -tồn nguyên vật liệu phục vụ cho việc ghi sổ kế toán chi tiết được đơn giản, nhanh chóng, kịp thời

#### *1.3.1.2. Tài khoản kế toán sử dụng*

Kết cấu tài khoản :Bên Nợ:

- Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công, chế biến, nhận góp vốn hoặc từ các nguồn khác;
- Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có:

- Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu xuất kho dùng vào sản xuất, kinh doanh, để bán, thuê ngoài gia công chế biến, hoặc đưa đi góp vốn;
- Chiết khấu thương mại nguyên liệu, vật liệu khi mua được hưởng;
- Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ

3. Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu - Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu (giá mua chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có các TK 111, 112, 141, 331,... (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp trả lại nguyên vật liệu cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ.

- Nếu đến cuối tháng nguyên liệu, vật liệu vẫn chưa về thì căn cứ vào hóa đơn, kế toán ghi nhận theo giá tạm tính:

Nợ TK 151 - Hàng mua đang đi đường

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán; hoặc

Có các TK 111, 112, 141,...

Khi trả tiền cho người bán, nếu được hưởng chiết khấu thanh toán, thì khoản chiết khấu thanh toán thực tế được hưởng được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (chiết khấu thanh toán).

- Nếu thuế GTGT đầu vào của hàng nhập khẩu được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).



Các chi phí về thu mua, bốc xếp, vận chuyển nguyên liệu, vật liệu từ nơi mua về kho doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có các TK 111, 112, 141, 331,...

- Khi nhập lại kho số nguyên liệu, vật liệu thuê ngoài gia công, chế biến xong, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Có TK 154 - Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang.

- Khi nhập kho nguyên liệu, vật liệu đã tự chế, ghi:

Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu

Có TK 154 - Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang.

Khi xuất kho nguyên liệu, vật liệu sử dụng vào sản xuất, kinh doanh, ghi:

Nợ các TK 621, 623, 627, 641, 642,...

Có TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu.

Đối với nguyên liệu, vật liệu đưa đi góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết: Khi xuất nguyên liệu, vật liệu, ghi:

Nợ các TK 221, 222 (theo giá đánh giá lại)

Nợ TK 811 - Chi phí khác (giá đánh giá lại nhỏ hơn giá trị ghi sổ)

Có TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu (theo giá trị ghi sổ)

Có TK 711 - Thu nhập khác (giá đánh giá lại lớn hơn giá trị ghi sổ).

- Ghi nhận giá vốn nguyên vật liệu dùng để mua lại phần vốn góp tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết, ghi

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu.

- Nếu số hao hụt, mất mát chưa xác định rõ nguyên nhân phải chờ xử lý, căn cứ vào giá trị hao hụt, ghi:

Nợ TK 138 - Phải thu khác (1381 - Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu.

- Khi thanh lý, nhượng bán nguyên vật liệu, phế liệu, kế toán phản ánh giá vốn ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu.

Đầu kỳ, kết chuyển trị giá nguyên liệu, vật liệu tồn kho đầu kỳ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng

Có TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu.

\*Tài khoản 152 có thể mở thành tài khoản cấp 2 để kế toán chi tiết theo từng loại nguyên liệu vật liệu phù hợp với cách phân loại theo nội dung kinh tế và yêu cầu kế toán giá trị của doanh nghiệp, bao gồm

Tài khoản 1521 Nguyên liệu vật liệu chính

Tài khoản 1522 Vật liệu phụ

Tài khoản 1523 Nhiên liệu

Tài khoản 1524 Phụ tùng thay thế

Tài khoản 1525 Vật liệu và thiết bị xây dựng cơ bản

Tài khoản 1528 Vật liệu khác

\* Tài khoản 151 "Hàng mua đang đi đường"

\* Tài khoản 331 "Phải trả người bán"

Ngoài các tài khoản trên, kế toán tổng hợp tăng vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng nhiều tài khoản liên quan khác như: TK 111 (1), TK (112 (1), TK 141, TK 128, TK 222, TK 411, TK 627, TK 641 và TK 6

## **so do 1.1**

### 1.3.2.1. Tài khoản sử dụng

Nội dung: Các TK 151, 152 chỉ dùng để phản ánh trị giá vốn thực tế của hàng tồn cuối kỳ, hàng tồn đầu kỳ.

TK 611 phản ánh tình hình tăng giảm vật tư hàng hóa trong kỳ.

\* Kết cấu:

+ Bên nợ :

- Kết chuyển giá gốc NVL tồn kho đầu kỳ ( Theo kết quả kiểm kê)

- Giá gốc NVL mua vào trong kỳ, NVL đã bán bị trả lại.

+ Bên có :

- Kết chuyển giá gốc NVL tồn kho cuối kỳ (Theo kết quả kiểm kê)

- Giá gốc NVL xuất sử dụng trong kỳ hoặc giá gốc NVL xuất bán (Chưa được xác định là đã bán trong kỳ)

- Giá gốc NVL mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá TK này không có số dư, được mở chi tiết theo 2 TK cấp 2. +TK 6111-Mua nguyên vật liệu  
+TK 6112-Mua hàng hóa

- Để phản ánh tất cả các nghiệp vụ liên quan đến xuất-nhập vật tư, hàng hóa kế toán còn sử dụng các TK liên quan khác giống phương pháp kê khai thường xuyên TK 111, 112, 128, 222, 142, 242, 621, 641, 642, 331...

### 1.3.2.3. Trình tự kế toán

#### **1.4. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.**

Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho không được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho.

Việc ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho phải dựa trên bằng chứng đáng tin cậy thu thập tại thời điểm ước tính. Việc ước tính này phải tính đến sự biến động của giá cả hoặc chi phí trực tiếp liên quan đến các sự kiện diễn ra sau ngày kết thúc năm tài chính, mà các sự kiện này được xác nhận với các điều kiện có thời điểm ước tính. Ngoài ra khi ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được phải tính đến mục đích của việc dự trữ hàng tồn kho. Nguyên vật liệu dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất sản phẩm không được đánh giá thấp hơn giá gốc, nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm. Khi có sự giảm giá của nguyên vật liệu mà giá thành sản xuất sản phẩm cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì nguyên vật liệu tồn kho được đánh giá giảm xuống bằng với giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.



##### **Cách xác định dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Theo quy định hiện hành của chế độ kế toán tài chính thì dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối niên độ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính. Dự phòng giảm giá được lập cho các loại nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất, các loại vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho để bán mà giá trên thị trường thấp hơn thực tế đang ghi sổ kế toán. Những loại vật tư hàng hóa này là mặt hàng kinh doanh thuộc sở hữu của doanh nghiệp, có chứng cứ hợp lý, chứng minh giá vốn vật tư, hàng tồn kho.

Mức trích lập dự phòng tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l}
 \text{Mức dự phòng} \\
 \text{giảm giá vật tư} \\
 \text{hàng hóa}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{l}
 \text{Lượng vật tư hàng hóa} \\
 \text{thực tế tồn kho tại thời} \\
 \text{điểm lập báo cáo tài} \\
 \text{chính}
 \end{array}
 \times
 \left[ \begin{array}{l}
 \text{Giá gốc hàng} \\
 \text{tồn kho theo} \\
 \text{sổ kế toán}
 \end{array} \right]
 -
 \left[ \begin{array}{l}
 \text{Giá trị thuần có} \\
 \text{thể thực hiện} \\
 \text{được của hàng} \\
 \text{tồn kho}
 \end{array} \right]$$

**Tài khoản sử dụng:** *Tài khoản 229 “Dự phòng tổn thất tài sản”*

**Bên Nợ:**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

**Bên Có:**

Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Số dư bên Có:** Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

***Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2***

*Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

*Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

*Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

*Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ ***Phương pháp hạch toán***

a) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

b) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

c) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(được bù đắp bằng dự phòng).

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tồn thất cao hơn số đã lập dự phòng).

Có các TK 152, 153, 155, 156.

## **1.5. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp .**

### **1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.**

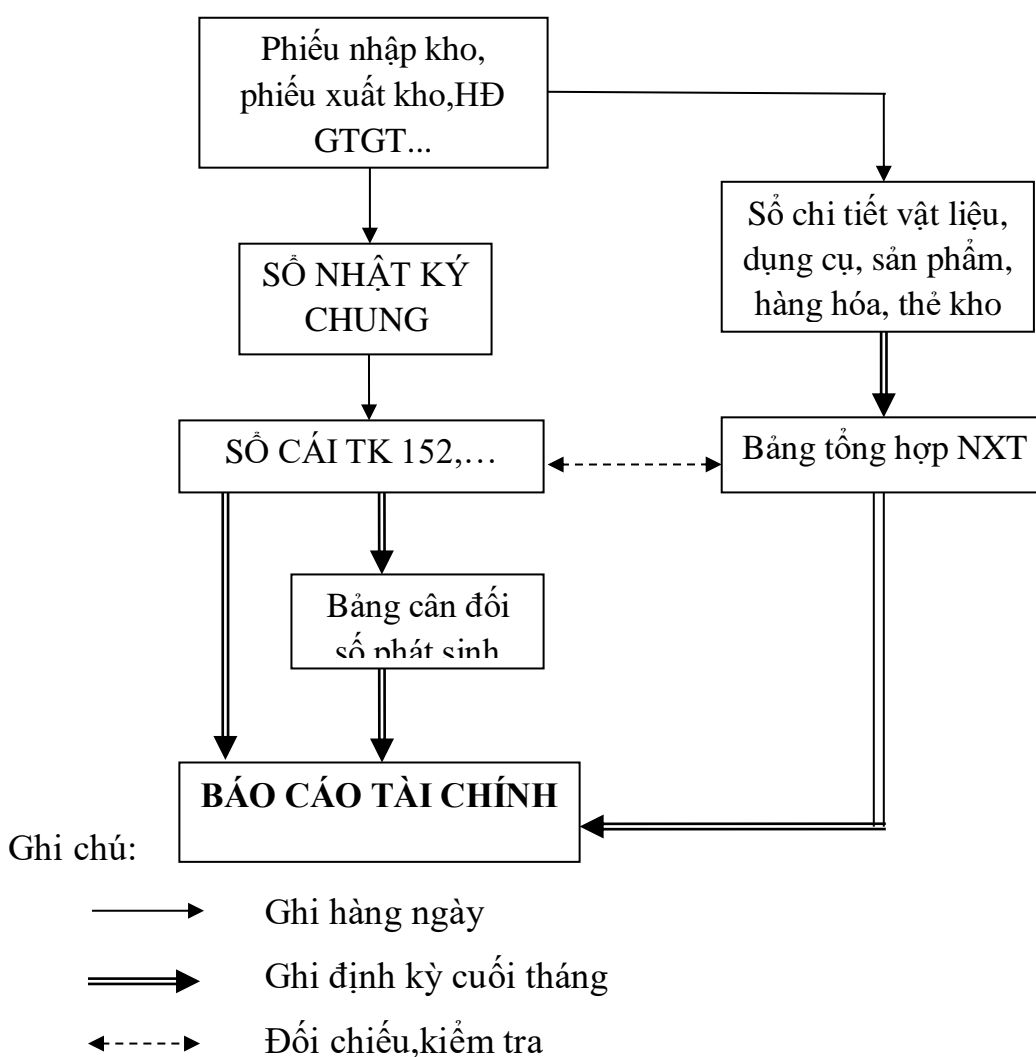
Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ sau đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

**Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.**



### 1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái. Căn cứ để ghi

vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

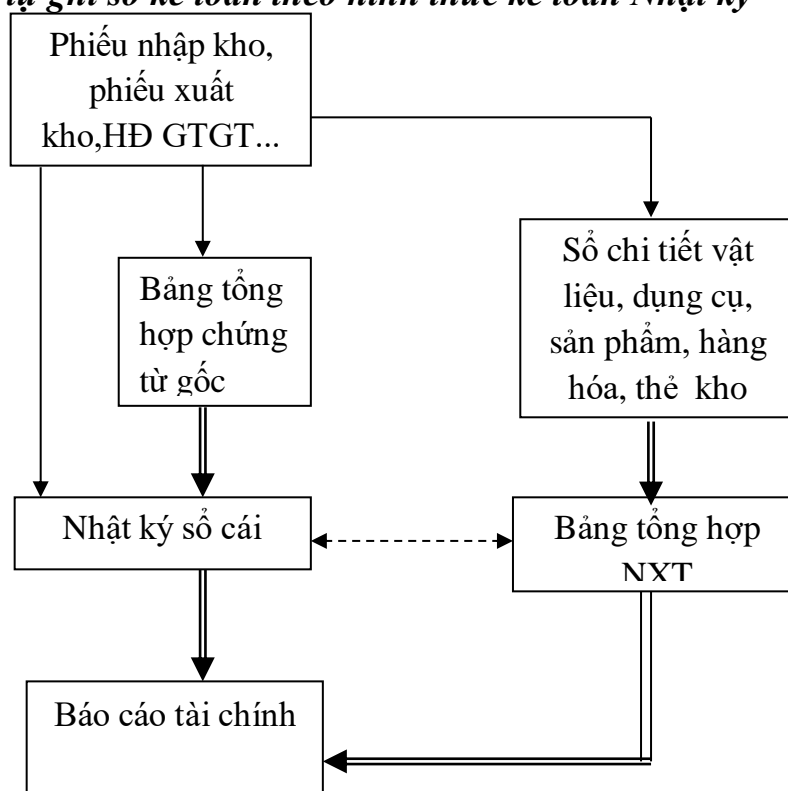
Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi sổ Nhật ký – Sổ Cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.



**Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kê toán Nhật ký – Sổ Cái**



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ cuối tháng
- <-----> Đối chiếu, kiểm tra

**1.5.3. Hình thức kê toán Chứng từ ghi sổ.**

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng Ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

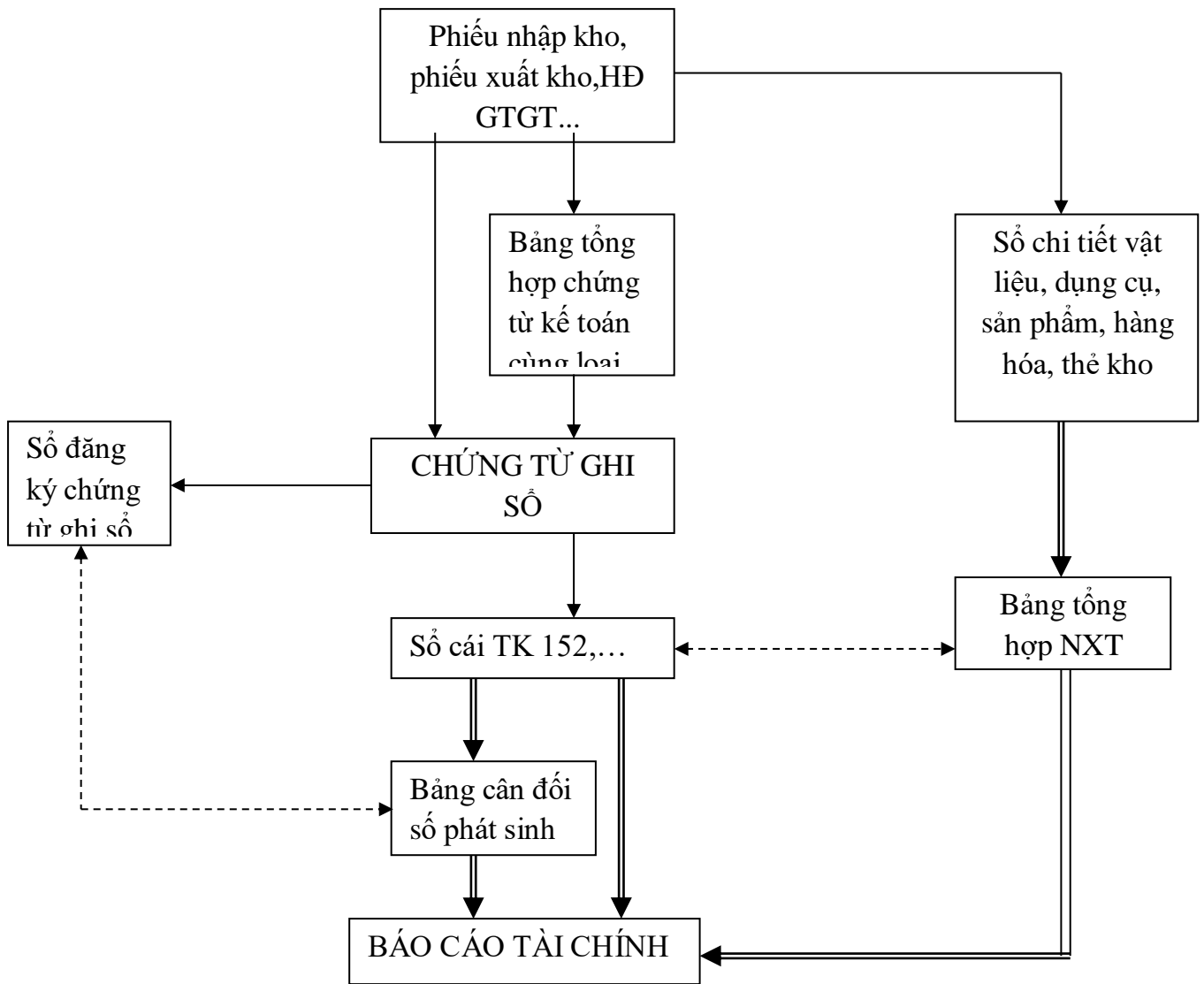
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng Hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối phát sinh. Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân Đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng Ký Chứng từ ghi sổ.

**Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ cuối tháng
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

#### **1.5.4. Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ.**

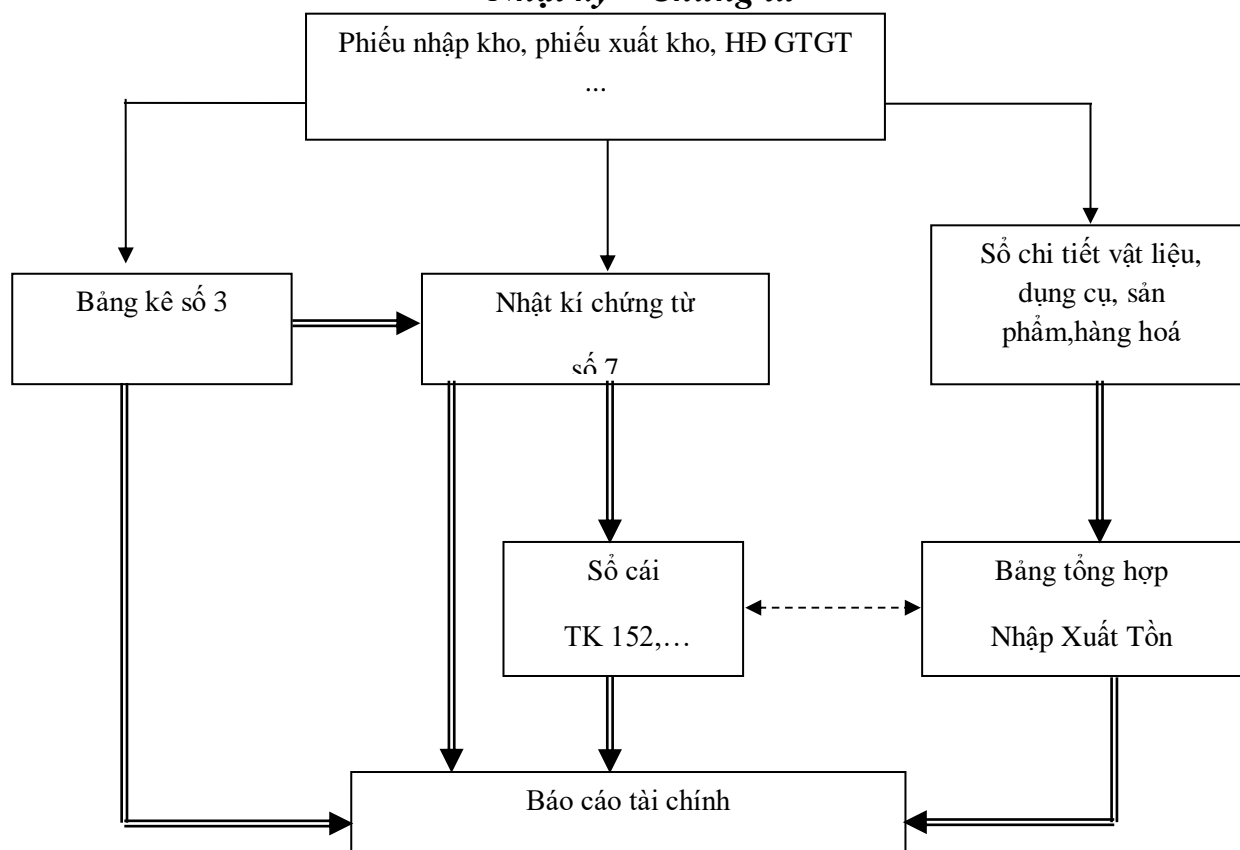
Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ

Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Chứng từ;
- Bảng kê;
- Sổ cái;
- Sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký – Chứng từ hoặc bảng kê, sổ chi tiết có liên quan. Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký – Chứng từ có liên quan. Đối với các Nhật ký – Chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký – Chứng từ. Cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký – Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký – Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, Bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký – Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ Cái. Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với sổ Cái. Số liệu tổng cộng ở sổ cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký – Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính

**Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ**



Ghi chú:

Ghi cuối ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ :  $\Longrightarrow$

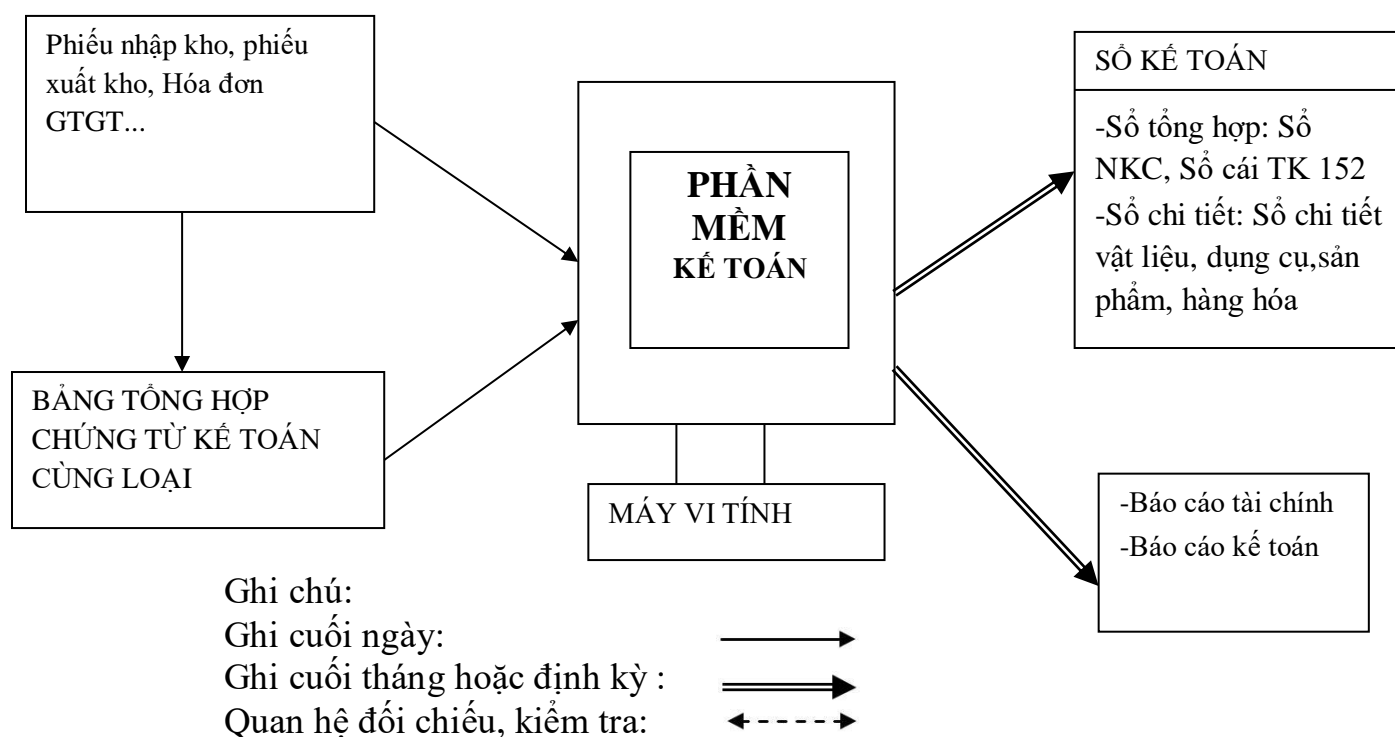
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

### 1.5.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần

mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Nhật ký chung, hay Chứng từ ghi sổ..) và các sổ thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (Cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



**Sơ đồ 1.10:** *Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính*

## **1.5 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán NVL trong DN.**

Các doanh nghiệp sử dụng sổ kế toán tổng hợp vật liệu tùy thuộc vào hình thức kế toán áp dụng tại doanh nghiệp. Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp có thể sử dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán Nhật ký chung .
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán nhật ký chứng từ .
- Hình thức kế toán trên máy tính.

Dưới đây em xin trình bày về hình thức kế toán chứng từ ghi sổ (đây là hình thức kế toán được sử dụng tại đơn vị thực tập)

### **1. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái ( NK-SC)**

**Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái:** Các nghiệp vụ tài chính, kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo nội dung kinh tế và theo trình tự thời gian trên cùng 1 quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ NK-SC là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

**Hình thức kế toán NK-SC gồm có các loại sổ kế toán sau:**

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

### ***Ưu điểm và nhược điểm của hình thức NK -SC***

Nhược điểm: Ghi tất cả các tài khoản trên cùng một sổ NK – SC nên sổ dài dòng, khó theo dõi

Khó khăn trong việc in ấn sổ NK – SC

Khó phân công công việc cho các kế toán khi tất cả các nghiệp vụ cùng ghi trên một sổ

Khó thực hiện đối với DN có quy mô vừa và lớn, có nhiều tài khoản phát sinh

Ưu điểm: Số lượng sổ ít, đơn giản dễ ghi chép

Có thể theo dõi cân đối phát sinh các nghiệp vụ kinh tế một cách dễ dàng, nếu có sai sót thì dễ tìm ra ngay

Kế toán không cần trình độ nghiệp vụ cao vẫn có thể làm được

Vì vậy, nên hình thức NK-SC chỉ phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, ít tài khoản, chỉ có một kế toán và trình độ kế toán không cao

## **2. Hình thức kế toán Nhật ký chung (NKC)**

**Nguyên tắc cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung:** Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó sử dụng số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

**Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:**

- Sổ Nhật ký đặc biệt, Sổ Nhật ký chung.
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

### **Ưu điểm và nhược điểm của hình thức NKC**

Ưu điểm: Sổ sách đơn giản; dễ ghi chép, in ấn; dễ theo dõi

Không đòi hỏi kế toán có trình độ cao

Thuận tiện cho việc phân công lao động cho kế toán

Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán

Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu mọi thời điểm trên sổ NKC, cung cấp thông tin kịp thời

Nhược điểm: Lượng ghi chép nhiều nếu có nhiều nghiệp vụ kinh tế xảy ra

Nên hình thức NKC phù hợp đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, áp dụng tin học và sử dụng máy tính, lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh không quá nhiều

## **3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ (CTGS)**



**Đặc trưng của hình thức kế toán CTGS:** Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp phải tuân thủ theo quy tắc gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

CTGS do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, cùng nội dung kinh tế. CTGS được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

**Hình thức kế toán CTGS gồm có các loại sổ kế toán sau:**

- + Sổ Cái;
- + Chứng từ ghi sổ;
- + Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- + Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

***Ưu điểm và nhược điểm của hình thức CTGS***

Ưu điểm: Giảm thiểu được việc ghi chép nhiều đối với doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ phát sinh

Dễ phân công công việc cho kế toán

Sổ sách dễ làm, dễ theo dõi kiểm tra

Nhược điểm: Việc kiểm tra đối chiếu số liệu thường thực hiện cuối tháng nên cung cấp thông tin thường chậm

Trình độ kế toán viên đồng đều ở các phân hành để không bị xảy ra sai sót khi lập chứng từ ghi sổ

Nên hình thức kế toán CTGS phù hợp với các doanh nghiệp vừa và lớn, có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh và số lượng lao động nhiều, trình độ kế toán viên đồng đều

#### **4. Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ**

***Điểm cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ (NKCT)***

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo từng nội dung kinh tế.

- Tổng hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý tài chính kinh tế và lập báo cáo tài chính.

- Kết hợp dễ dàng việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

***Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:***

+ Sổ Cái;

+ Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết;

+ Nhật ký chứng từ;

+ Bảng kê.

***Ưu và nhược điểm của hình thức NKCT***

Nhược điểm: Mẫu sổ sách phức tạp nên đòi hỏi kế toán phải có trình độ chuyên môn cao. Khó áp dụng tin học cũng như phần mềm kế toán vào việc làm kế toán

Ưu điểm: Không trùng lặp nên giảm khối lượng ghi chép sổ sách,

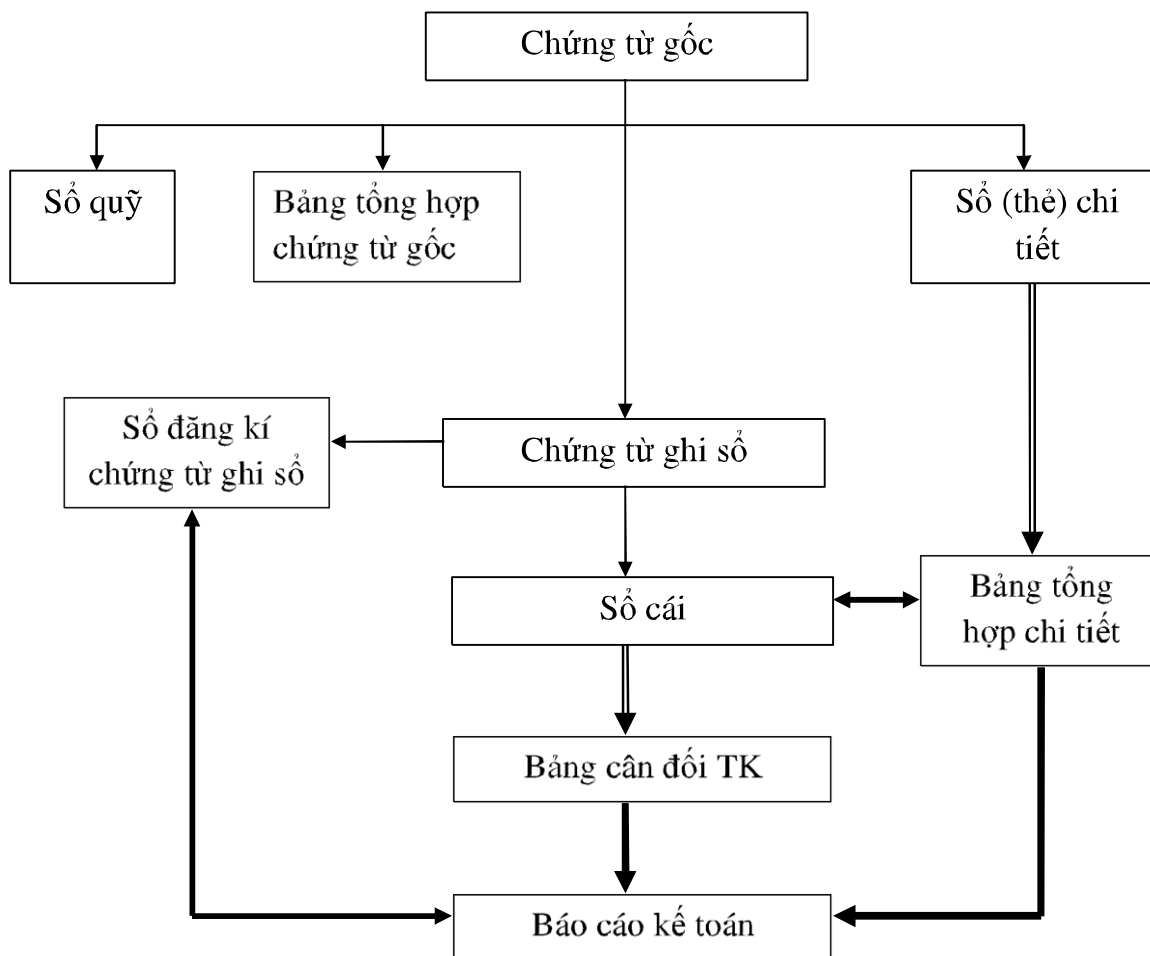
Cung cấp thông tin kịp thời cho quản lý

Chuyên môn hóa cán bộ kế toán

Do hình thức NKCT phù hợp với doanh nghiệp có quy mô lớn, làm kế toán thủ công, trình độ kế toán cao với số lượng kế toán nhiều

## **5. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

***Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính:*** Công việc được thực hiện theo 1 chương trình phần mềm kế toán trên máy tính. Phần mềm này được thiết kế theo nguyên tắc của 1 trong 4 hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó.



Sơ đồ 6: Trình tự ghi sổ kế toán nguyên vật liệu theo hình thức

## CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HUY VŨ

### 2.1 Khái quát về công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

#### 2.1.1 Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ đã được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số hiệu 0201768070 do Sở kế hoạch & đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 01 năm 2010.

Tên công ty : Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại huy vũ

Tên tiếng anh : Huy vu investment construction trade joint stock company

Tên giao dịch : Huy vu ict.jsc

Địa chỉ : Số 501 Thiên Lô , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại :

Mã số thuế : 0201768070

Ngành nghề chính : Xây dựng khu nhà ở cao cấp  
: Công trình đường xá  
: Công trình dân dụng khác

: Hoạt động kiến trúc và kỹ thuật có liên quan: giám sát công trình xây dựng giao thông , thẩm định thiết kế dự án công trình xây dựng  
: vận tải hàng hóa

Thị trường : nội và ngoại thành Hải Phòng.

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ từ khi thành lập cho đến nay công ty đã không ngừng mở rộng và phát triển hoạt động xây dựng như xây dựng công trình giao thông, các khu biệt thự cao cấp ,..... Cho đến nay, công ty đã có nhiều các công trình lớn nhỏ với Sở giao thông vận tải Hải Phòng, Công ty TNHH một thành viên Đường bộ Hải Phòng, Ngô Quyền,.... .Các công trình mà Công ty thi công đều đạt chất lượng tốt, đảm bảo tiến độ kỹ thuật và mỹ thuật bảo hành đúng quy định, được các chủ đầu tư tin cậy.

Cùng với đó là đội ngũ cán bộ có năng lực, công nhân lành nghề, có thời gian công tác chuyên ngành lâu năm từ các đơn vị khác chuyển về.Đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật chuyên ngành và quản lý kinh tế được đào tạo chính quy tại các trường Đại học, Cao đẳng và có kinh nghiệm trong ngành từ 05 năm đến trên 30 năm.Có tinh thần trách nhiệm cao với công việc và Công ty tạo được uy tín với khách hàng.

### ***2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ***

### *2.1.2.1 Những thuận lợi của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ*

Xây dựng là một ngành rất đặc biệt nó không giống như ngành sản xuất khác . Do vậy việc tổ chức sản xuất kinh doanh ở các doanh nghiệp xây dựng rất phức tạp do thời gian thi công thường dài và có nhiều hạng mục công trình .

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ qua 7 năm hoạt động với tiêu chí đưa chất lượng lên hàng đầu. Tuy công ty có quy mô vừa và nhỏ nhưng đã để lại uy tín với các chủ đầu tư qua các công trình mà công ty đã thi công từ khi thành lập cho tới nay.

Không những thế, đội ngũ cán bộ, công nhân có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc cũng như có kinh nghiệm trong nghề đã tạo được uy tín cũng như sự tin cậy với khách hàng.

### *2.1.2.2 Những khó khăn của công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ*

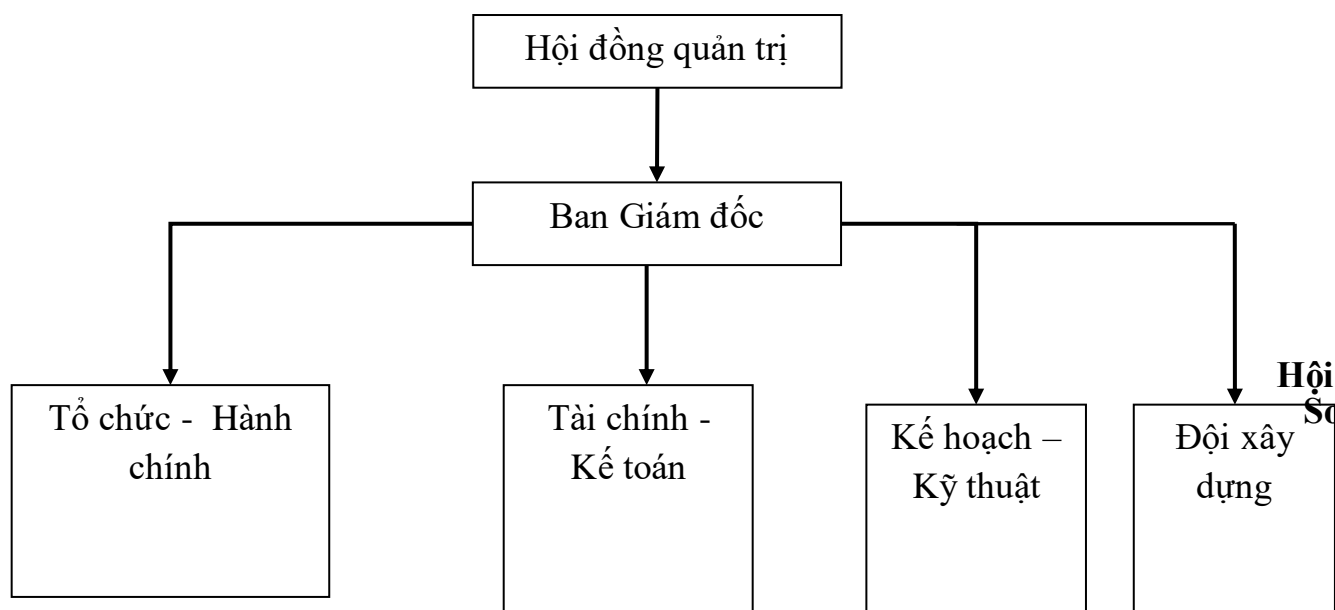
Với xu thế hội nhập và phát triển của đất nước như hiện nay, sản xuất tăng trưởng ngày càng cao, kéo theo sự gia tăng về số lượng cũng như chất lượng của các công ty xây dựng, tạo nên sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt trên thị trường. Việc nhận thầu một công trình với công ty ngày càng khó khăn hơn.

Về tài chính. Vấn đề tài chính luôn là khó khăn chung đối với các doanh nghiệp, nhất là với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Giá cả của một số loại vật liệu xây dựng như sắt thép, xăng dầu,... đều tăng ảnh hưởng đến giá thành của công trình.

### *2.1.2.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy của công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ*

Bộ máy của công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng:

Đứng đầu Công ty là giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Dưới giám đốc là các phòng ban chức năng với những nhiệm vụ khác nhau nhưng có cùng chức năng tham mưu cho giám đốc trong quản lý, điều hành công việc. Bộ máy của Công ty được thể hiện theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1: S

### đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật, trước những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quản lý và kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Giám đốc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.

- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền.

- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% nhưng dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, trừ hợp đồng và giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự các đơn vị trực thuộc.

- Trình Đại hội cổ đông: các báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất, kinh doanh quyết toán tài chính hàng năm,.....

- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty.

**Ban Giám đốc:**

- 01 Giám đốc công ty: Ông. Nguyễn Văn Hà
- Điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và tuân thủ pháp luật.
- Bảo toàn và phát triển vốn thực hiện theo phương án sản xuất, kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và thông qua Đại hội đồng cổ đông.
- Quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.
- Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ công nhân viên dưới quyền.
- Ký kết các hợp đồng nhân danh Công ty.
- Lập các phương án cơ cấu tổ chức Công ty.
- Tuyển dụng lao động.

**Phòng Tổ chức – Hành chính:**

- Xây dựng tổ chức bộ máy hoạt động cơ quan theo quy định của Nhà nước, phù hợp với tình hình phát triển chung của Doanh nghiệp.
- Quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên theo từng giai đoạn trung hạn, dài hạn. Sắp xếp, bố trí, tiếp nhận, điều động cán bộ, công nhân viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô từng công trình.
- Thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công nhân viên như: nâng lương, chuyển xếp ngạch, nâng ngạch, nghỉ hưu, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ ốm, thai sản và phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước.
- Quản lý, cập nhật, bổ sung hồ sơ, lý lịch và sổ Bảo hiểm xã hội của cán bộ viên chức và hợp đồng lao động.
- Thống kê và báo cáo về công tác tổ chức nhân sự theo định kỳ và đột xuất.
- Thực hiện công tác hành chính, tổng hợp văn thư, lưu trữ, quản lý và sử dụng con dấu.

### **Phòng Tài chính – Kế toán:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thu chi tài chính: tháng, quý, năm; giám sát toàn bộ hoạt động tài chính, kế toán của Công ty theo quy định của Pháp luật kế toán thống kê Nhà nước đã ban hành.

- Quản lý vốn và tài sản đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh – dịch vụ. Tham mưu các giải pháp bảo toàn và phát triển vốn. Nghiên cứu, đề xuất các phương thức đổi mới và quản lý kinh tế.

- Hạch toán kế toán toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh – dịch vụ của Công ty, phân tích hoạt động kinh tế và tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động tài chính kế toán theo quy định hiện hành.

- Tham gia xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức sử dụng phương tiện, vật tư. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chi tiêu tài chính trong nội bộ Công ty.

- Theo dõi việc mua, bán, xuất – nhập vật tư hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh – dịch vụ của công ty. Thực hiện công tác kiểm kê định kỳ, kiểm kê đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

- Lưu trữ và bảo quản các tài liệu liên quan đến các mặt hàng công tác và nghiệp vụ của phòng theo quy định của pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm bảo mật các tài liệu đó.

- Tìm hiểu, nghiên cứu, cập nhật chế độ chính sách, pháp luật về công tác Tài chính doanh nghiệp để áp dụng cho phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, điều động của Giám đốc công ty.

- Làm sổ sách theo dõi chi tiết, lập báo cáo trung thực, rõ ràng.

### **Đội xây dựng:**



- Tổ chức lập hồ sơ dự thầu, thi công, giám sát, quản lý chất lượng các công trình, tiếp thị, đấu thầu, quản lý các hợp đồng xây lắp và các hoạt động kinh doanh.

- Theo dõi thị trường và lập các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn cho Công ty.

- Quản lý máy móc, thiết bị, vật tư trong quá trình thu mua, bảo quản và sử dụng khi thi công các công trình; quản lý tài sản dùng trong công tác quản lý.

- Cung cấp thông tin về giá cả vật tư trên thị trường giúp Công ty có kế hoạch nhập, xuất, dự trữ vật tư một cách hợp lý.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát kỹ thuật chất lượng các công trình đã và đang thực hiện, đề ra các sáng kiến kỹ thuật, cải tiến biện pháp thi công. Đo đạc, định vị, giám sát hiện trường thi công theo đúng tiến độ, đảm bảo kỹ thuật, chất lượng và mỹ thuật.

- Thi công, xây dựng các công trình.

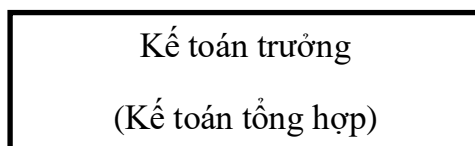
### 2.1.3 Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

Công tác kế toán của Công ty được vận dụng theo chế độ tài chính kế toán Nhà nước quy định. Phòng kế toán trực tiếp thu thập, xử lý các thông tin tài chính của Công ty sau đó đưa lên cho Ban Giám đốc. Ban Giám đốc lấy các thông tin đó làm căn cứ tin cậy để đưa ra những quyết định quản lý.

Đề phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất, yêu cầu và trình độ quản lý, công ty áp dụng việc tổ chức kế toán theo

kiểu tập trung, với cơ  
Mô hình kế toán

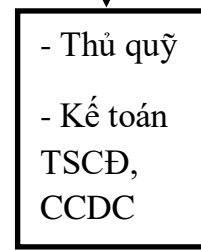
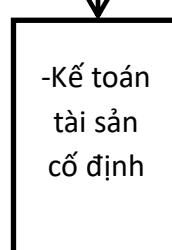
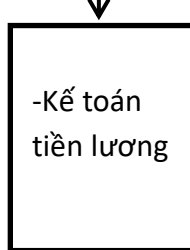
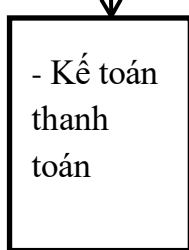
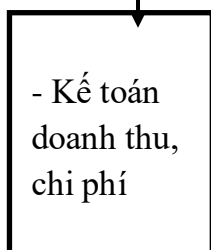
thể hiện  
sơ đồ



chức kế toán theo  
cấu sau đây:

của Công ty được

qua  
sau:



## Sơ đồ 2.2 : Bộ máy kế toán tại công ty

Qua sơ đồ trên ta thấy:

### **Kế toán trưởng:**

- **Kế toán trưởng** là người giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính cho Giám đốc điều hành.

- Tham mưu giúp việc cho giám đốc, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê thông tin và hạch toán kế toán, tài chính của công ty.

- Tổ chức công tác và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý.

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc ghi chép tính toán, phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và các hoạt động kinh tế về tài chính của công ty.

- Tính toán, trích nộp đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách, nộp cấp trên.

- Trực tiếp làm công tác kế toán tổng hợp và điều hành nhiệm vụ trong phòng.

- Ký duyệt các tài liệu kế toán, có quyền từ chối không ký duyệt vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp không phù hợp với chế độ quy định.

- Được tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.

- Báo cáo, thống kê tình hình tài chính một cách nhanh chóng, kịp thời cho ban giám đốc theo tháng, quý, năm hoặc có thể đột xuất.

- Tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.

### **Kế toán tổng hợp:**

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Kiểm tra lại hạch toán của kế toán viên.

- Lập các báo cáo theo quy định: Báo cáo thuế, tờ khai thuế, báo cáo tài chính, các báo cáo theo yêu cầu của quản lý,....

- Nộp tiền thuế Môn bài, tờ khai thuế môn bài và tiền thuế môn bài,..

- Tổng hợp toàn bộ kết quả kinh doanh, lập thống kê kết quả kinh doanh vào tháng, quý, năm và theo dõi tình hình tăng, giảm TSCĐ theo tháng, quý, năm.

### **Kế toán tiền lương :**

-Theo dõi tình hình tăng giảm tiền mặt tại đơn vị . Căn cứ vào chứng từ do các bộ phận chức năng yêu cầu để làm phiếu thu , chi tiền mặt , cuối tháng cùng với thủ quỹ và giám đốc , kế toán trưởng kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết .

### **Kế toán thanh toán:**

-Theo dõi dòng tiền thu vào và dòng tiền chi ra của tiền mặt (TK 111), và tiền gửi ngân hàng (TK 112). Khi có chênh lệch giữa sổ kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng với sổ của thủ quỹ và sổ phụ ngân hàng, thì kế toán phải tìm hiểu nguyên nhân và điều chỉnh kịp thời. Căn cứ vào chứng từ như hóa đơn của bên bán, phiếu tạm ứng để lập thành lập thành lệnh thu

và chi thanh toán các khoản nợ với khách hàng bằng tiền mặt hoặc tài khoản ngân hàng.

- Kiểm soát chứng từ đầu vào sao cho (hợp lệ, hợp pháp, hợp lý), để được tính chi phí hợp lý.

- Liên hệ với ngân hàng để làm việc (về rút tiền, trả tiền, lấy sổ phụ ngân hàng và các chứng từ liên quan đến ngân hàng).

- Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng hàng ngày để gửi theo yêu cầu của Ban Giám Đốc.

- Thực hiện công việc thanh toán nội bộ, thanh toán ngân hàng, bảo hiểm xã hội, tiền lương công nợ.

#### **Kế toán doanh thu, chi phí:**

- Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ.

- Lập phương án xử lý các trường hợp công nợ khó đòi bằng các nghiệp vụ chuyên môn.

- Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ.

- Hỗ trợ báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty.

#### **Thủ quỹ:**

- Thủ quỹ là người trợ giúp Kế toán trưởng trong việc kiểm soát và định hướng các vấn đề liên quan đến thu và chi tiền mặt trong khách sạn.

- Kiểm tra các phiếu, vé, hóa đơn, chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể, thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ, chính sách quy chế của công ty.

- Mở sổ cập đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, thực hiện kiểm quỹ cuối ngày, làm báo cáo thu, chi, tồn quỹ đúng nghiệp vụ quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý kho văn phòng phẩm của công ty.

#### **Kế toán TSCĐ:**

- Quản lý và theo dõi số lượng tài sản cố định.

- Trích khấu hao đầy đủ chi phí vào những bộ phận có liên quan của những tài sản tham gia vào SXKD.
- Kế toán ghi chép, theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn kho vật liệu, công cụ, dụng cụ cả về số lượng, chất lượng, giá trị. Tính giá trị của vật liệu xuất kho theo phương pháp thích hợp, phương pháp tính giá phải sử dụng nhất quán ít nhất là trong một niên độ kế toán.
- Kế toán tính toán và phân bổ giá trị của vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng chế độ quy định.
- Ước lượng vật liệu đảm bảo cung cấp đủ vật liệu cho công trình tránh trường hợp dư thừa vật liệu.

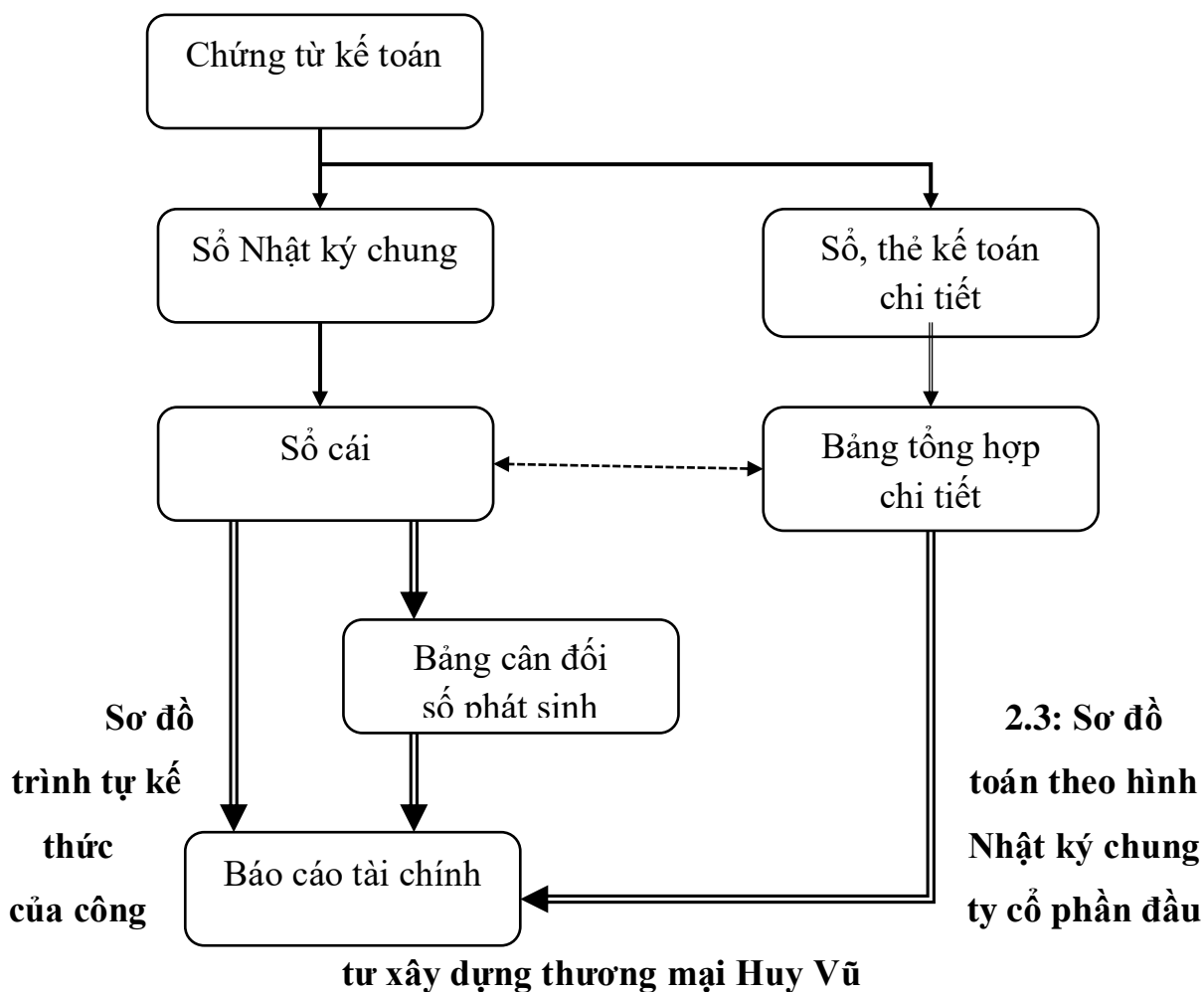
#### **2.1.3.1 Các chính sách kế toán áp dụng**

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ áp dụng trong ghi chép: đồng Việt Nam.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

Phương pháp khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng.

#### **2.1.3.3 Tổ chức hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán**

Công ty áp dụng hệ thống chứng từ , tài khoản ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày *kế toán* 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



### 2.1.3.5 Tổ chức

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Thuyết minh BCTC

## 2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.

### 2.2.1. Đặc điểm và tính giá nguyên vật liệu tại công ty.

#### 2.2.1.1. Đặc điểm nguyên vật liệu tại công ty

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp điện. Để thi công các công trình về điện, công ty sử dụng một khối lượng nguyên vật liệu rất lớn bao gồm nhiều chủng loại khác

nhau, mỗi loại có vai trò và tính chất lý hóa khác nhau như: Dây cáp điện, bộ điều khiển tự động cho động cơ van 2 ngã, máng inox,... Muốn quản lý và hạch toán chính xác nguyên vật liệu thì phải tiến hành phân loại nguyên vật liệu một cách khoa học. Tuy nhiên hiện nay ở công ty các loại nguyên vật liệu mới chỉ được mã hóa theo tên gọi chứ chưa được xây dựng thành danh điểm một cách khoa học nên công tác kế toán nguyên vật liệu còn chưa được hiệu quả.

### 2.2.1.2. Tính giá nguyên vật liệu tại công ty.

#### ❖ *Giá nguyên vật liệu nhập kho.*

Công ty tính giá nguyên vật liệu nhập kho theo giá trị thực tế. Các loại nguyên vật liệu sử dụng sản xuất tại công ty hầu hết là các nguyên vật liệu mua ngoài.

$$\begin{array}{ccccccc}
 \textit{Giá thực tế} & & \textit{Giá mua} & & \textit{Chi phí} & & \textit{CKTM,} \\
 \textit{NVL nhập} & = & \textit{ghi trên} & + & \textit{thu mua} & - & \textit{Giảm giá} \\
 \textit{kho} & & \textit{hóa đơn} & & \textit{thực tế} & & \textit{hàng mua}
 \end{array}$$

*Trong đó:*

- Giá ghi trên hóa đơn: là giá chưa có thuế GTGT.
- Chi phí thu mua thực tế gồm: chi phí vận chuyển, bốc dỡ...được cộng vào giá trị thực tế của nguyên vật liệu nhập kho.

#### *Thủ tục nhập kho nguyên vật liệu.*

Chứng từ sử dụng cho nghiệp vụ nhập kho nguyên vật liệu gồm:

- Hóa đơn GTGT.
- Phiếu nhập kho.
- Các chứng từ thanh toán khác

Khi nguyên vật liệu về đến công ty, cán bộ kỹ thuật sẽ kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hóa đơn và tiến hành kiểm tra về mặt số lượng, chất lượng nguyên vật liệu nhập kho khi tổ chức bốc xếp vào kho. Phiếu nhập kho được lập khi có đủ chữ ký của các bên có liên quan. Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho

Liên 3: Chuyển cho phòng kế toán để ghi sổ.

❖ **Tính giá nguyên vật liệu xuất kho**

Hiện nay tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ đang áp dụng phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn để tính giá nguyên vật liệu xuất kho. Nguyên vật liệu xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập } ij = \frac{\text{Trị giá thực tế xuất kho sau lần nhập } i}{\text{Số lượng thực tế xuất kho sau lần nhập } i}$$

$$\text{Trị giá vật liệu xuất dùng} = \text{Đơn giá bình quân} * \text{Số lượng vật liệu xuất kho}$$

**Thủ tục xuất kho nguyên vật liệu:**

Nguyên vật liệu tại công ty được dùng chủ yếu cho thi công các công trình. Khi đội trưởng các công trình có nhu cầu về nguyên vật liệu sẽ lập Phiếu yêu cầu cấp vật tư sau đó chuyển xuống cho phòng kế toán phiếu yêu cầu xin cấp vật tư đã được ký duyệt, kế toán căn cứ vào đó viết phiếu xuất kho nguyên vật liệu. Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho

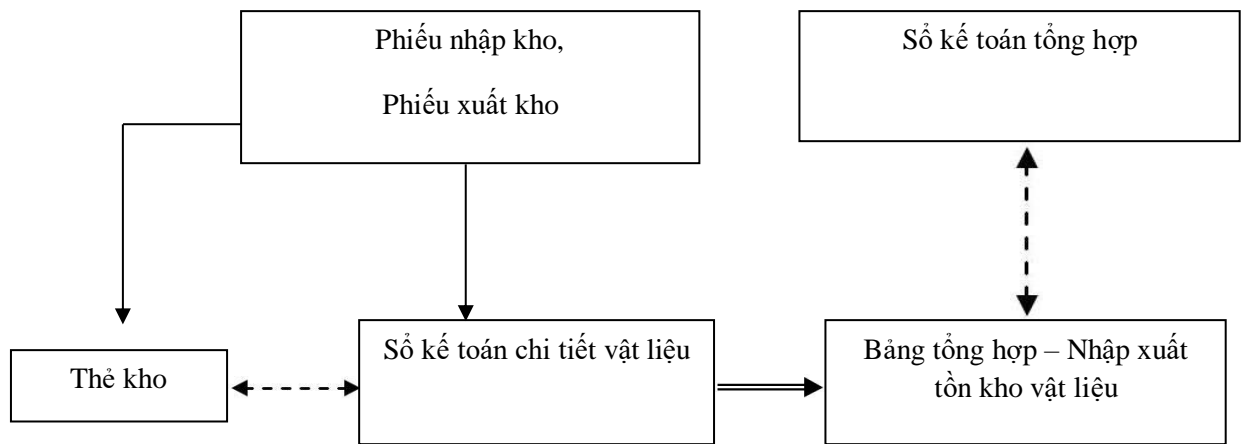
Liên 3: Chuyển cho phòng kế toán để ghi sổ.

**2.2.2. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty.**

Vật liệu ở công ty rất đa dạng, các nghiệp vụ nhập, xuất diễn ra thường xuyên hàng ngày, do đó nhiệm vụ của kế toán chi tiết nguyên vật liệu là vô cùng quan trọng và không thể thiếu được. Tổ chức kế toán chi tiết nguyên vật liệu có ý nghĩa quan trọng đối với công tác bảo quản nguyên vật liệu và công tác kiểm tra tình hình cung cấp, sử dụng vật liệu. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ đã lựa chọn phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết nguyên vật liệu.

**Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.**





Ghi chú:

Ghi cuối ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ :  $\Longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

**Ví dụ minh họa:**

**Ví dụ 1:**

- Ngày 10/12/2017 Công ty mua 2000 viên gạch ống Phước An của Công ty Cổ phần Huy Thái. Căn cứ vào hóa đơn GTGT ( Biểu số 2.1) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.2), thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.5), kế toán ghi vào sổ chi tiết vật liệu – gạch ống Phước An(Biểu số 2.6)

- Ngày 15/12/2017, theo phiếu yêu cầu cấp vật tư ( Biểu số 2.3) từ đội trưởng đội thi công số 1 chuyển lên đã được phê duyệt, kế toán viết phiếu xuất kho xuất 3000 viên gạch ống Phước An (Biểu số 2.4).

*Trị giá xuất kho gạch ống Phước An tháng 12/2017 được tính như sau:*

- Tồn đầu kỳ (1/12) : Trị giá tồn kho đầu kỳ= 2500x980=2.450.000

- Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ:

+ Ngày 10/12: Nhập kho 2000 viên gạch ống Phước An

Trị giá nhập kho ngày 10/12

$$= 2000 \times 1000 = 2.000.000 \text{ đồng}$$

+ ngày 15/12: Xuất kho 3000 viên gạch ống Phước An cho công trình làng Việt Kiều quốc tế :

$$\begin{array}{r} \text{Đơn giá bình quân} \\ \text{cho gạch ống} \\ \text{Phước An} \\ \text{ngày 15/12} \end{array} = \frac{2.450.000 + 2.000.000}{4500} = 989 \text{ đồng}$$

Trị giá 3000 viên gạch ống Phước An xuất kho

$$= 3000 \times 989 \text{ đồng} = 2.967.000$$

Căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu số 2.4) thủ kho vào thẻ kho (Biểu số 2.5), Kế toán ghi vào sổ chi tiết vật liệu – gạch ống Phước An (Biểu số 2.6)

Cuối tháng, từ các sổ chi tiết kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết vật liệu dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa ( Biểu số 2.11)

**Biểu số 2.1:** (Trích Hóa đơn GTGT mua gạch ống)

**HÓA ĐƠN**

Mẫu số: **01GTKT3/001**

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

**Ký hiệu: AA/17P**

Liên 2: Giao người mua

Số: 0001579

*Ngày 10 tháng 12 năm 2017*

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần Huy Thái

Mã số thuế: 0200769845

Địa chỉ: 5/276 Trường Trinh Kiến An Hải Phòng

Số tài khoản: 030041355995 tại Ngân hàng Sacombank- CN Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Hà

Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

MST: 0201768070

Địa chỉ: Số 501 Thiên Lôi , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

Số tài khoản: 0031000266574 tại ngân hàng Vietcombank- CN Hải Phòng

Hình thức thanh toán: CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1,	Gạch ống Phước An	viên	2000	1000	2.000.000
		Cộng tiền hàng:			2.000.000
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			200.000

	Tổng cộng tiền thanh toán:	2.200.000
--	----------------------------	-----------

Số tiền viết bằng chữ: *Hai triệu hai trăm nghìn đồng*

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

*(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)*

**Biểu số 2.2:** (Trích phiếu nhập kho gạch ống)

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương

ại Huy Vũ

Địa chỉ: Số 501 Thiên Lôì , Phường Vĩnh Niệm,

Quận Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số: 01 – VT**

*(Ban hành theo Thông tư số*

*200/2014/TT- BTC*

*Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)*

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 10 tháng 12 năm 2017

*Nợ: 152*

Số: 20.12

*Có: 331*

- Họ và tên người giao: Hoàng Quang Thạnh
- Địa chỉ: Công ty cổ phần Huy Thái
- Theo HĐGTGT số 0001579 ngày 10 tháng 12 năm 2017
- Nhập tại kho: Kho Vật tư 1

STT	Tên nguyên	Mã	Đơn vị	Số lượng	Đơn	Thành tiền
-----	------------	----	--------	----------	-----	------------

	<b>vật liệu</b>	<b>số</b>	<b>Tính</b>	<b>Theo CT</b>	<b>Thực nhập</b>	<b>giá</b>	
01	Gạch ống Phước An		viên	2000	2000	1000	2.000.000
	Cộng			2000	2000	1000	2.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu đồng chẵn

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

*Ngày 10 tháng 12 năm 2017*

<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người giao hàng</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Giám đốc</b>
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

**Biểu số 2.3**: Phiếu yêu cầu cấp vật tư

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

Địa chỉ: Số 501 Thiên Lô , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, HP

**PHIẾU YÊU CẦU CẤP VẬT TƯ**

Người nhận: Lê Văn Sỹ

Địa chỉ: Đội thi công số 1

Lý do sử dụng: Thi công công trình làng Việt Kiều quốc tế.

<b>STT</b>	<b>Tên vật tư</b>	<b>Mã vật tư</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Gạch ống Phước An		viên	3000	

Hải phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2017

Phê duyệt

Người yêu cầu

**Biểu số 2.4:** (Trích Phiếu xuất kho gạch ống)

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng  
thương mại Huy Vũ  
Địa chỉ: Số 501 Thiên Lô , Phường Vĩnh  
Niệm, Quận Lê Chân, HP

**Mẫu số: 02 – VT**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Số:25.12

Nợ : 621.3

Có : 152

- Họ và tên người nhận hàng : Lê Văn Sỹ
- Địa chỉ: Đội thi công số 1
- Lý do xuất kho: Phục vụ thi công công trình làng Việt Kiều quốc tế
- Xuất tại kho (ngăn lô): Kho Vật tư 1

STT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	gạch ống Phước An		viên	3000	3000	989	2.967.000

	<b>Cộng</b>			3000	3000	989	2.967.000
--	-------------	--	--	------	------	-----	-----------

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn

-Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

<b>Người lập</b>	<b>Người nhận</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Giám đốc</b>
<b>phiếu</b>	<b>hàng</b>	<i>(ký, họ tên)</i>	<b>trưởng</b>	<i>(ký, họ tên)</i>
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>		<i>(ký, họ tên)</i>	



**Biểu số 2.5:** (Trích thẻ kho gạch ống tháng 12)

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

**Địa chỉ:** : Số 501 Thiên Lô , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, HP

**Mẫu số S12 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC*

*Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)*

## THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2017

-Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: gạch ống Phước An

**Năm 2017**

Đơn vị tính: viên

Số TT	Ngày,	SHCT	Diễn giải	Ngày	Số lượng	Ký xác
-------	-------	------	-----------	------	----------	--------

	tháng			N,X				nhận	
		Nhập	Xuất		Nhập	Xuất	Tồn		
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<b><u>Tồn đầu tháng 12</u></b>				<b><u>2500</u></b>	
1	10/12	PN20.12		Nhập kho gạch ống Phước An	10/12	2000		4500	
2	15/12		PX25.12	Xuất cho công trình làng Việt Kiều quốc tế	15/12		3000	1500	
3	18/12	PN38.12		Nhập kho gạch ống Phước An	18/12	15000		16500	

4	21/12		PX41.12	Xuất cho công trình trường mầm non Thiên Thần	21/12		10000	6500	
				.....	...	...	...	...	
				<b>Cộng phát sinh</b>			<b>120.000</b>	<b>118.000</b>	
				<b>Dư cuối tháng 12</b>				<b><u>4500</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.6:** (Trích sổ chi tiết gạch ồng cho tháng 12)

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

**Địa chỉ:** : Số 501 Thiên Lô , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số S10 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Năm 2017

Tên tài khoản: Nguyên vật liệu. Tên kho: Kho vật tư 1

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Gạch ống Phước An

Đơn vị tính: Viên

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			<b><u>Số dư đầu tháng 12</u></b>		980					<b><u>2500</u></b>	<b><u>2.450.000</u></b>	
10/12	PN20.12	10/12	Nhập kho gạch ống Phước An	331	1000	2000	2.000.000			4500	4.450.000	
15/12	PX25.12	15.12	Xuất cho công trình làng Việt Kiều quốc tế	621.3	989			3000	2.967.000	1500	1.483.000	
18/12	PN38.12	18/12	Nhập kho gạch ống Phước An	331	1000	15.000	15.000.000			16500	16.483.000	
21/12	PX41.12	21/12	Xuất cho công trình trường mầm non Thiên Thần	621.1	999			10.000	9.990.000	2000	6.493.000	

...	...	...	...		...							
			<b>Cộng PS tháng 12</b>			<b>120.000</b>	<b>117.000.000</b>	<b>118000</b>	<b>115.050.000</b>			
			<b><u>Dư cuối tháng 12</u></b>							<b>4500</b>	<b>4.400.000</b>	

**Ví dụ 2:**

- Ngày 2 tháng 12 năm 2017 Công ty mua xi măng Fico của công ty TNHH Minh Phú. Căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.7) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.8), thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.11), kế toán vào sổ chi tiết vật liệu (Biểu số 2.12).

- Ngày 03 tháng 12, theo phiếu yêu cầu cấp vật tư (Biểu số 2.9) từ đội trưởng đội thi công số 3 đã được phê duyệt, kế toán viết phiếu xuất kho xuất 350 bao xi măng Fico (Biểu số 2.10).

*Trị giá xuất kho xi măng Fico tháng 12/2017 được tính như sau:*

- Tồn đầu kỳ (1/12) : 250 bao

Trị giá tồn kho đầu kỳ =  $250 * 74500 = 18.625.000$  đồng

- Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ:

+ ngày 02/12 : Nhập kho 150 bao đơn giá 75.000/1 bao

Trị giá nhập kho ngày 02/12

=  $150 * 75.000 = 11.250.000$  đồng

+ ngày 03/12: Xuất kho 350 bao thi công công trình khu nhà ở cao cấp Phương Nam.

Đơn giá bình quân  $18.625.000 + 11.250.000$

Xi măng Fico xuất  
ngày 03/12  $= \frac{\quad}{250+150}$

= 74.688

Trị giá 350 bao xi măng Fico xuất kho :

=  $350 * 74.688 = 26.140.800$  đồng.

Căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu số 2.10) , thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.11), kế toán ghi vào sổ chi tiết xi măng Fico (Biểu số 2.12).

Cuối tháng từ các sổ chi tiết kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Biểu số 2.13)

**Biểu số 2.7:** (Trích hóa đơn mua xi măng)

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: **01GTKT3/001**

Liên 2: Giao người mua

Ký hiệu: **AA/17P**

Ngày 02 tháng 12 năm 2017

Số: 0001591

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Minh Phú

Mã số thuế: 0200685427

Địa chỉ: 273 Lạch Tray, Lê Chân Hải Phòng

Số tài khoản: 102010001004700 tại NH TMCP công thương Việt Nam CN-  
Ngô Quyền

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Hà

Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

Mã số thuế: 0201768070

Địa chỉ: Số 501 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: CK

Số tài khoản: 0031000266574 tại ngân hàng Vietcombank – CN Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3=1x2</b>
1,	Xi măng Fico	Bao	150	75.000	11.250.000

Tổng cộng tiền hàng:					11.250.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.125.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					12.375.000

Số tiền viết bằng chữ: mười hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng

Người mua hàng

*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Người bán hàng

*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Thủ trưởng đơn vị

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)*

*(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)*



**Biểu số 2.8:**(Trích phiếu nhập kho xi măng)

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng  
thương mại Huy Vũ

**Mẫu số: 01 – VT**

(Ban hành theo Thông tư số

Địa chỉ: Số Số 501 Thiên Lô , Phường

200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014

Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 02 tháng 12 năm 2017

Nợ:152

Số: 12.12

Có:331

- Họ và tên người giao: Nguyễn Thị Lệ
- Địa chỉ:Công ty TNHH Minh Phú
- Theo HĐGTGT số 0001591 ngày 02 tháng 12 năm 2017
- Nhập tại kho: Kho vật tư 1

STT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
01	Xi măng Fico		Bao	150	150	75000	11.250.000
	<b>Cộng</b>			150	150	75000	11.250.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 02 tháng 12 năm 2017

**Người lập phiếu**

**Người giao hàng**

**Thủ kho**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

**Biểu số 2.9:** Phiếu yêu cầu cấp vật tư

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng

thương mại Huy Vũ

Địa chỉ: Số Số 501 Thiên Lôi , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU YÊU CẦU CẤP VẬT TƯ**

Người nhận: Hoàng Quang Thạnh

Địa chỉ: Đội thi công số 3

Lý do sử dụng: Thi công công trình khu nhà ở cao cấp Phương Nam.

STT	Tên vật tư	Mã vật tư	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Xi măng Fico		bao	350	

Hải phòng, ngày 03 tháng 12 năm 2017

Phê duyệt

Người yêu cầu



**Biểu số 2.10:** (Trích Phiếu xuất kho xi măng)

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương  
mại Huy Vũ

Địa chỉ: Số Số 501 Thiên Lôi , Phường Vĩnh  
Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số: 02 – VT**

(Ban hành theo Thông tư số

200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014  
của Bộ trưởng BTC

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 03 tháng 12 năm 2017

Số: 13.12

Nợ : 621.2

Có : 152

- Họ và tên người nhận hàng :Hoàng Quang Thạnh.
- Địa chỉ: Đội thi công số 3
- Lý do xuất kho: phục vụ thi công công trình khu nhà ở cao cấp  
Phương Nam
- Xuất tại kho (ngăn lô): Kho Vật tư 1

STT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Xi măng Fico		bao	350	350	74.688	26.140.800
	<b>Cộng</b>			350	350	74.688	26.140.800

-Tổng số tiền (viết bằng chữ):Hai mươi sáu tri ệu một trăm bốn mươi nghìn  
tám trăm đồng

-Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 03 tháng 12 năm 2017

**Người lập phiếu**    **Người nhận hàng**    **Thủ kho**    **Kế toán trưởng**    **Giám đốc**  
(ký, họ tên)                      (ký, họ tên)                      (ký, họ tên)                      (ký, họ tên)                      (ký, họ tên)

**Biểu số 2.11:** (Trích thẻkho PCB30 tháng 12)

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

**Địa chỉ:** : Số Số 501 Thiên Lô , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số S12 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC*

*Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)*

### THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2017

**Năm 2017**

-Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: xi măng Fico

-Đơn vị tính: Bao

Số TT	Ngày,	SHCT		Diễn giải	Ngày	Số lượng			Ký xác nhận
	tháng	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G

				<b><u>Tồn đầu tháng 12</u></b>				<b><u>250</u></b>	
1	02/12	PN12.12		Nhập kho xi măng Fico	02/12	150		400	
2	03/12		PX13.12	Xuất cho CT khu nhà ở cao cấp Phuong Nam	03/12		350	50	
4	08/12	PN17.12		Nhập kho xi măng Fico	08/12	200		250	
5	15/12		PX26.12	Xuất cho CT trường mầm non Ánh Dương	15/12		150	100	

				...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>12000</b>	<b>11500</b>		
				<b>Dư cuối tháng 12</b>				<b><u>750</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.12:** (Trích sổ chi tiết xi măng tháng 12)

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

**Địa chỉ:** : Số 501 Thiên Lô , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số S10 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

**Năm 2017**

**Tên tài khoản:** Nguyên vật liệu

**Tên kho:** Kho vật tư 1

**Tên quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa):** Xi măng Fico

**Đơn vị tính:** Bao

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			<b><u>Số dư đầu kỳ</u></b>		<b>74500</b>					<b><u>250</u></b>	<b><u>18.625.000</u></b>	
02/12	PN12.12	02/12	Nhập kho xi măng Fico	331	75.000	150	11.250.000			400	29.875.000	



03/12	PX13.12	03.12	Xuất cho CT khu nhà ở cao cấp Phương Nam	621.2	74.688			350	26.140.800	50	3.734.200	
08/12	PN17.12	08.12	Nhập kho xi măng Fico	331	75.000	200	15.000.000			250	18.734.200	
15/12	PX26.12	15.12	Xuất cho CT trường mầm non Ánh Dương	621.4	74.937			150	11.240.550	100	7.493.650	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng ps T12</b>			<b>12000</b>	<b>898.000.000</b>	<b>11500</b>	<b>857.056.250</b>			
			<b>Dư cuối T12</b>							<b>750</b>	<b>59.568.750</b>	

**Biểu số 2.13:** (Trích bảng tổng hợp nhập xuất tồn)

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

**Địa chỉ:** : Số 501 Thiên Lô , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫu số S11 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

## BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT

**VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

**Tài khoản: 152**

Tháng 12 năm 2017

<b>STT</b>	<b>Tên vật liệu</b>	<b>Số tiền</b>			
		<b>Tồn đầu kỳ</b>	<b>Nhập trong kỳ</b>	<b>Xuất trong kỳ</b>	<b>Tồn cuối kỳ</b>

A	B	1	2	3	4
1	Xi măng Fico	18.625.000	898.000.000	857.056.250	59.568.750
2	Cát chất	22.545.000	45.500.000	55.500.000	12.545.000
....	....	....	....	....	....
13	Gạch ống Phước An	2.450.000	117.000.000	115.050.000	4.400.000
....	....	....	....	....	....
16	Gạch Đồng Tâm 17	92.680.000	95.250.000	96.500.000	91.430.000

.....	.....	.....	.....	.....	.....
	<b>Cộng</b>	<b>1.054.000.000</b>	<b>1.750.500.000</b>	<b>1.770.000.000</b>	<b>1.034.500.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Người lập**

*(ký, họ tên)*

**Kê toán trưởng**

*(ký, họ tên)*

### **2.2.3. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ**

#### **2.2.3.1. Chứng từ kế toán sử dụng.**

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu chi, Giấy báo Nợ, giấy báo Có....

#### **2.2.3.2. Tài khoản kế toán sử dụng.**

- TK 152 – “Nguyên vật liệu”
- TK 621 – “Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp”

Hiện nay công ty đang áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của bộ trưởng bộ tài chính với niên độ kế toán là năm dương lịch (bắt đầu từ 01/01/N đến 31/12/N hàng năm). Vì vậy, kế toán sẽ sử dụng TK 621 để hạch toán các khoản mục chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và TK 621 được mở chi tiết cho từng công trình, hạng mục công trình. Ví dụ:

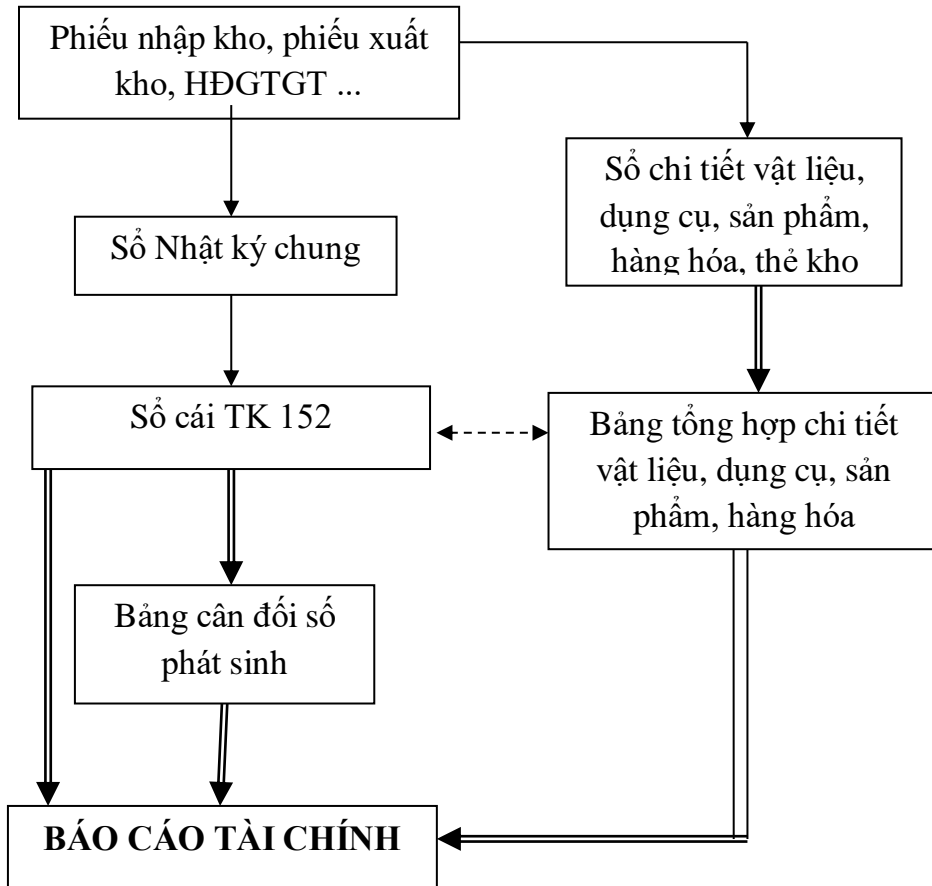
- TK 621.1 chi tiết chi phí nguyên vật liệu trực tiếp công trình trường mầm non Thiên Thần.
- TK 621.2 chi tiết chi phí nguyên vật liệu trực tiếp công trình khu nhà ở cao cấp Phương Nam.
- TK 621.3 chi tiết chi phí nguyên vật liệu trực tiếp công trình làng Việt Kiều quốc tế
- TK 621.4 chi tiết chi phí nguyên vật liệu trực tiếp công trình trường mầm non Ánh Dương.
- .....

- Các TK khác liên quan 133, 111, 112, 331...

#### **2.2.3.3. Quy trình hạch toán.**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**Sơ đồ 2.5:** Quy trình hạch toán kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ cuối tháng
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

#### **2.2.3.4. Ví dụ minh họa.**

Lấy lại các nghiệp vụ ở phần kế toán chi tiết để minh họa phân ghi sổ tổng hợp.

##### **Ví dụ 3(tiếp VD1)**

-Ngày 10/12/2017 Công ty mua 2000 viên gạch ông Phước An của Công ty Cổ phần Huy Thái chưa thanh toán. Căn cứ vào hóa đơn GTGT ( Biểu số 2.1) và phiếu nhập kho ( Biểu số 2.2), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14). Từ sổ Nhật ký chung vào sổ cái TK 152 (Biểu số 2.15), sổ cái các tài khoản khác liên quan.

-Ngày 15/12/2017, căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu số 2.4), kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) từ Nhật ký chung vào sổ cái TK 152 (Biểu số 2.15).

##### **Ví dụ 4(tiếp VD2)**

- Ngày 02 tháng 12 năm 2017 Công ty mua xi măng Fico của công ty TNHH Minh Phú chưa thanh toán. Căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.7) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.8), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14). Từ sổ Nhật ký chung vào sổ cái TK 152 (Biểu số 2.15), và sổ cái các tài khoản có liên quan.

- Ngày 03 tháng 12, căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu số 2.10), kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14), từ Nhật ký chung vào Sổ cái TK 152 (Biểu số 2.15)

Cuối kỳ, đối chiếu số liệu trên Sổ cái TK 152 với Bảng tổng hợp nhập xuất tồn nguyên vật liệu



**Biểu số 2.14:** ( Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2017 )

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

**Địa chỉ:** Số Số 501 Thiên Lô , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân,

**Mẫu số S03a - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	ĐG SC	SH TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT				Nợ	Có
			Số phát sinh				
			.....				
02/12	HĐ0001591 PN12.12	02/12	Mua xi măng Fico nhập kho của công ty TNHH Minh Phú chưa thanh toán		152 133 331	11.250.000 1.125.000	12.375.000
			.....				
03/12	PX13.12	03/12	Xuất kho xi măng Fico cho công trình khu nhà ở cao cấp Phương Nam		621.2 152	26.140.800	26.140.800
			.....				

09/12	PX 21.12	09/12	Xuất kho gạch ống Đồng Tâm 17 cho công trình khu nhà ở An Đồng		621.5 152	8.256.000	8.256.000
			.....				
10/12	HĐ0001579 PN20.12	10/12	Mua gạch ống Phước An nhập kho của công ty CP Huy Thái chưa thanh toán		152 133 331	2.000.000 200.000	2.200.000
			.....				
15/12	PX 25.12	15/12	Xuất kho gạch ống Phước An cho công trình làng Việt kiều quốc tế		621.3 152	2.967.000	2.967.000
			.....				
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>225.815.156.233</b>	<b>225.815.156.233</b>

**Biểu số 2.15:** (Trích sổ cái TK 152 tháng 12 năm 2017)

**Đơn vị:** Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ

**Địa chỉ:** Số Số 501 Thiên Lôi , Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân,HP

**Mẫu số S03b-DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-

BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Số hiệu tài khoản: 152**

**Năm 2017**

Đơn vị: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b><u>1.054.000.000</u></b>	
02/12	PN12.12	02/12	Mua xi măng Fico nhập kho của công ty TNHH Minh Phú chưa thanh toán	331	11.250.000	

			.....			
03/12	PX13.12	03/12	Xuất kho xi măng Fico cho công trình khu nhà ở cao cấp Phương Nam	621.2		2.967.000
			.....			
09/12	PX21.12	09/12	Xuất kho gạch ống Đồng Tâm 17 cho công trình khu nhà ở An Đồng	621.5		8.256.000
			.....			
10/12	PN20.12	10/12	Mua gạch ống Phước An nhập kho của công ty CP Huy Thái chưa thanh toán	331	2.000.000	
			.....			
15/12	PX25.12	15/12	Xuất kho gạch ống Phước An cho công trình làng Việt kiều quốc tế	621.3		26.140.800
...	...	...	...	...	...	...

			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>1.750.500.000</b>	<b>1.770.000.000</b>
			<b>Dư cuối tháng 12</b>		<b><u>1.034.500.000</u></b>	

**CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HUY VŨ**

**3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ**

**3.1.1. Ưu điểm**

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, gọn nhẹ phù hợp với quy trình sản xuất của công ty nên công việc kế toán luôn đảm bảo tính thống nhất chính xác và kịp thời, đảm bảo cung cấp thông tin cho nhà quản trị một cách hiệu quả.

Nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng, quyết định sự sống còn của các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp xây dựng. Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ, nguyên vật liệu được quản lý chặt chẽ từ khâu thu mua, vận chuyển và xuất nguyên vật liệu cho các công trình.

+ Đối với công tác thu mua: Công ty luôn chú trọng về vấn đề chất lượng, số lượng sao cho luôn đảm bảo công tác thu mua được xem xét cân đối giữa kế hoạch sản xuất và nhu cầu thực tế để đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh, tránh ứ đọng vốn. Công ty đã làm tốt khâu lựa chọn nhà cung cấp, ký kết hợp đồng, nhận hàng cũng như kiểm định chất lượng nên số lượng vật tư được đảm bảo đúng yêu cầu sử dụng, không phát sinh những chi phí không cần thiết.

+ Đối với công tác dự trữ, bảo quản: Công ty có một hệ thống kho được tổ chức một cách hợp lý, luôn có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và bảo vệ nguyên vật liệu và các thủ tục xuất, nhập cũng được quản lý chặt chẽ và liên hoàn. Thủ kho có tinh thần trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn tốt đảm bảo nguyên vật liệu được bảo quản trong kho giữ nguyên được phẩm chất, quy cách, đầy đủ về số lượng. Cùng với đó là công tác kiểm kê nguyên vật liệu cũng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình nhằm đảm bảo về số lượng và chất lượng nguyên vật liệu.

Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán tại công ty đang áp dụng theo đúng chế độ kế toán hiện hành. Hệ thống chứng từ được lập, kiểm tra, luân chuyển phù hợp với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Đồng thời phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác, đảm bảo nhanh chóng phản ánh tình hình biến động của công ty.

Hình thức kế toán công ty áp dụng là hình thức Nhật ký chung. Đây là hình thức đơn giản phù hợp với quy mô của doanh nghiệp. Hệ thống sổ sách báo cáo của công ty cũng khá linh hoạt và đầy đủ, phù hợp với chế độ quy định của nhà nước.

+ Công ty hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp ghi thẻ song song đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu.

+ Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được giá trị nhập, xuất, tăng, giảm, hiện có của nguyên vật liệu. Như vậy, công ty có điều kiện để quản lý tốt nguyên vật liệu và hạch toán chặt chẽ đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

+ Trong công tác hạch toán chi tiết nguyên vật liệu, giữa phòng kế toán và thủ kho có sự phối hợp chặt chẽ: Thủ kho theo dõi, quản lý chi tiết nguyên vật liệu trên các thẻ kho, kế toán theo dõi chi tiết trên các sổ chi tiết nguyên vật liệu; hàng ngày nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép của thủ kho và nhận các phiếu xuất kho, phiếu nhập kho.

### **3.1.2. Hạn chế**

#### **\* Về việc ứng dụng phần mềm kế toán**

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót.

#### **\* Công ty chưa lập sổ danh điểm vật tư để phục vụ cho việc quản lý vật tư**

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ là một công ty xây dựng. Vì vậy, nguyên vật liệu trong công ty rất đa dạng và phong phú. Do đó, để phục vụ tốt cho nhu cầu quản lý cần phải biết được một cách đầy đủ, cụ thể số hiện có và tình hình biến động của từng loại nguyên vật liệu được sử dụng trong hoạt động xây dựng tại công ty, đồng thời tiết kiệm thời gian đối chiếu giữa kho và phòng kế toán. Công ty cần lập sổ điểm danh vật tư được phân chia chi tiết theo tính năng hóa lý, quy cách phẩm chất, đặc biệt được mã hóa thành hệ thống đảm bảo tính logic, thuận tiện việc tìm kiếm thông tin của nguyên vật liệu trong hoạt động xây dựng.

**\* Về việc luân chuyển chứng từ**

Việc luân chuyển chứng từ giữa đội xây dựng, phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên tuy nhiên các bộ phận phòng ban này không có biên bản giao nhận chứng từ nên rất dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ. Khi xảy ra mất mát không quy được trách nhiệm cho ai. Dẫn đến tình trạng thiếu trách nhiệm, buông lỏng việc quản lý chứng từ. Hơn nữa, việc tập hợp luân chuyển chứng từ không có quy định cụ thể về thời gian giao nộp chứng từ nên tình trạng chứng từ bị chậm trễ trong quá trình đưa lên phòng Kế toán.

**\* Về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Công ty không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Trong thực tế việc trích lập các khoản dự phòng là rất quan trọng, giúp đơn vị đánh giá được giá trị thực của tài sản hiện có. Đặc biệt là một Công ty có lượng nguyên vật liệu lớn, đa dạng phong phú về chủng loại, thì công tác lập dự phòng giảm giá càng nên được thực hiện.

**3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ**

Việc nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu để hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác nguyên vật liệu nói riêng cần phải tuân thủ những yêu cầu sau:

- Các biện pháp hoàn thiện phải được xây dựng trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, tôn trọng chế độ kế toán hiện hành. Tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế được phép vận dụng và cải tiến cho phù hợp với tình hình quản lý tại đơn vị mình, không bắt buộc phải dập khuôn theo chế độ, nhưng trong khuôn khổ nhất định vẫn phải tôn trọng chế độ hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước.

- Các thông tin về kế toán đưa ra phải chính xác, kịp thời, phù hợp yêu cầu; giúp cho các nhà quản trị đưa ra được các quyết định đúng đắn, đạt kết quả tối ưu. Đây là yêu cầu không thể thiếu trong công tác kế toán.



- Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nhưng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp ( đặc điểm sản xuất kinh doanh, trình độ của các kế toán viên, tình hình tài chính hiện tại của doanh nghiệp,...) phải đạt được mục tiêu tối thiểu hóa chi phí, tối đa hóa lợi nhuận.

- Hoàn thiện nhưng phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu, doanh nghiệp cần phải có các biện pháp hữu hiệu hạ thấp chi phí có thể được. Đây cũng là một nhu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

### ***3.2.1. Hoàn thiện việc hiện đại hóa công tác kế toán***

Việc công ty áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán có những ưu điểm sau:

- + Giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán.
- + Tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần hiện đại hoá bộ máy kế toán của công ty.
- + Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao.
- + Tạo điều kiện cho Công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán.
- + Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động

của Công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ; đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.

- + Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán sử dụng được nhất quán trong toàn Công ty giúp cho việc hệ thống sổ sách chứng từ nhanh chóng, đạt hiệu quả cao.

- + Thông tin cung cấp cho người sử dụng tùy theo mục đích sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng, giảm thiểu khối lượng công việc, tránh tình trạng thất thoát mang tính khách quan, tiết kiệm chi phí, đảm bảo công tác kế

toán gọn nhẹ và hiệu quả cao. Đồng thời tạo nên sự đồng bộ về hệ thống sổ sách, tài khoản sử dụng, giảm thiểu được những sai sót tính toán, tiết kiệm thời gian ghi chép.

Một số phần mềm kế toán thông dụng hiện nay:

### **1. Phần mềm kế toán MISA:**

\* Ưu điểm:

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhập dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Điểm đặc biệt nữa ở Misa mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu.

- Tính chính xác: số liệu tính toán trong Misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì Misa chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSQL SQL; .NET;..hầu như giữ nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSQL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

\* Nhược điểm:

- Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.

- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển.

- Các báo cáo khi kết xuất ra Excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

Giá: 8.950.000đ



## 2. Phần mềm kế toán Fast Accounting

\* Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).

- Tốc độ xử lý rất nhanh

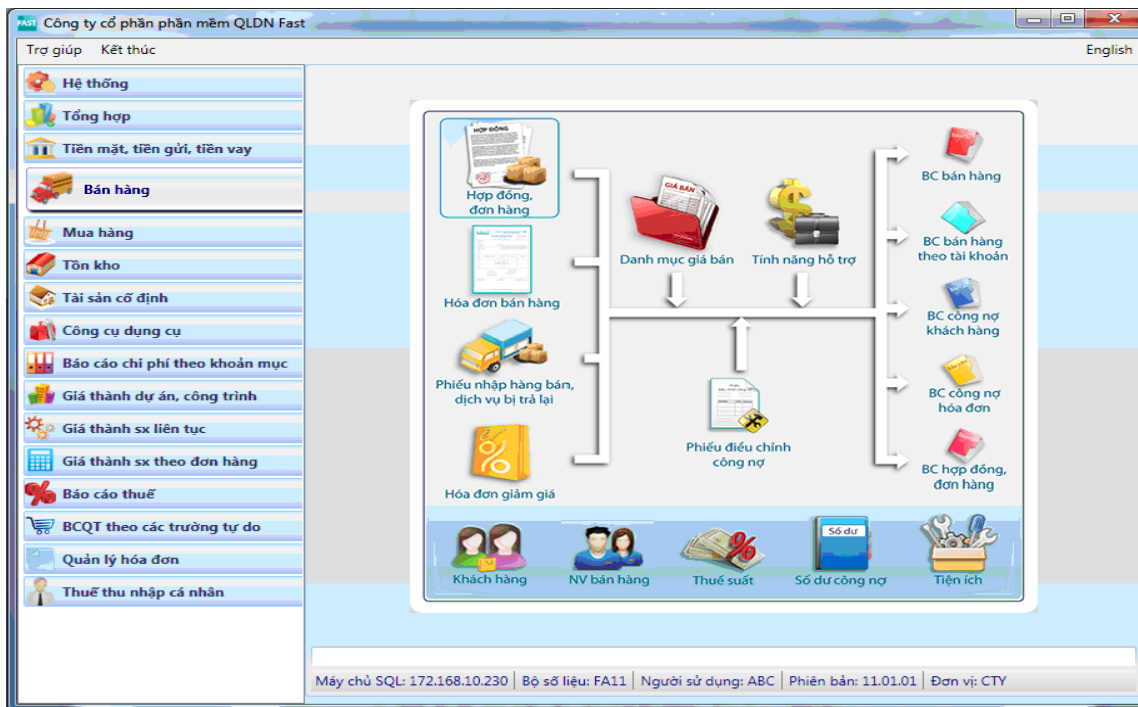
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

\* Nhược điểm:

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (Không đáng kể).

- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.

Giá: 12.000.000đ



### **3. Phần mềm kế toán ABS**

- Phù hợp với tất cả các công ty, đáp ứng đủ các loại hình: Thương mại, dịch vụ, xây dựng, sản xuất
- Có thể làm cho nhiều công ty, nhiều loại hình, tiện ích cho cả các đơn vị làm dịch vụ kế toán, cá nhân làm kế toán.
- Xử lý số liệu tốc độ nhanh, chính xác: sử dụng cơ sở dữ liệu SQL Server; có thể chạy nhiều máy trên mạng LAN; Sao lưu dữ liệu để dự phòng, khôi phục dữ liệu để đảm bảo an toàn.
- Cập nhật báo cáo thuế, báo cáo tài chính qua HTKK 3.X, theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào, đầu ra...
- Giao diện dễ nhìn dễ sử dụng, thao tác ngắn gọn nhanh chóng ...
- Sẽ tư vấn, giới thiệu tận nơi miễn phí ...
- Phần mềm luôn cập nhật báo cáo, sổ sách kế toán theo quyết định, luật mới nhất.



Theo em công ty nên lựa chọn phần mềm MISA vì đây là phần mềm có những tính năng rất phù hợp với công ty và giá cả hợp lý.

### ***3.2.2. Hoàn thiện về việc lập sổ danh điểm vật tư***

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ là một công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên khối lượng nguyên vật liệu sử dụng là rất lớn và đa dạng về chủng loại, kích cỡ. Hiện nay nguyên vật liệu của công ty được phân loại theo chức năng, vai trò chúng đảm nhiệm trong quá trình sản xuất. Việc phân loại như vậy thì đơn giản nhưng chưa khoa học, chưa thể hiện được rõ đặc điểm công dụng của từng loại nguyên vật liệu. Với đặc điểm sản xuất và nguyên vật liệu như hiện tại, theo em công ty nên xây dựng một hệ thống danh điểm vật tư thống nhất toàn công ty và sử dụng “Sổ danh điểm vật tư”

Sổ danh điểm vật tư là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại nguyên vật liệu đã và đang sử dụng, được theo dõi từng nhóm, từng loại, quy cách vật liệu một cách chặt chẽ, logic, hợp lý. Mỗi loại, mỗi nhóm vật liệu được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Xây dựng sổ danh điểm vật tư giúp cho việc quản lý từng loại vật tư sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn. Khi có sổ danh điểm việc ghi chép của kế toán sẽ thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý nguyên vật liệu trong công ty nói chung sẽ được chặt chẽ, thống nhất và khoa học hơn.

Để đảm bảo phản ánh đúng chức năng cũng như công dụng của từng loại nguyên vật liệu công ty nên và sử dụng các tiêu khoản như sau trong qua trình hạch toán nguyên vật liệu:

- TK 1521: “Nguyên vật liệu chính”
- TK 1522: “Nguyên vật liệu phụ”
- TK 1523: “Nhiên liệu”
- TK 1524: “Phụ tùng thay thế”
- TK 1525: “Phế liệu thu hồi”

Việc mở thêm các tiêu khoản sẽ giúp cho việc quản lý theo dõi các loại nguyên vật liệu một cách khoa học và thuận tiện hơn, tránh gây tình trạng nhầm lẫn, sai sót, đồng thời phản ánh đúng theo quy định của nhà nước.

Ngoài ra sau khi đã hạch toán nguyên vật liệu theo tiêu khoản giá trị nguyên vật liệu xuất kho theo sản xuất cũng như chi phí nguyên vật liệu trực tiếp sẽ được chi tiết theo từng nhóm nguyên vật liệu. Như vậy quá trình xác định và hạch toán chi phí nguyên vật liệu khi tính giá thành sản phẩm sẽ được cụ thể hóa theo từng nguyên vật liệu với chức năng, vai trò riêng, từ đó tạo điều kiện thuận lợi trong kiểm soát chi phí nguyên vật liệu, giảm chi phí nguyên vật liệu hay có thể so sánh chi tiết từng loại nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm giữa các kỳ.

Để lập sổ danh điểm vật tư điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã vật liệu chính xác, đầy đủ, không trùng lặp, có dự trữ để bổ sung những mã vật liệu chưa có. Công ty có thể xây dựng bộ mã dựa vào các đặc điểm sau:

- + Dựa vào nhóm vật liệu;
- + Dựa vào loại vật liệu trong mỗi nhóm;
- + Dựa vào số thứ vật liệu có trong mỗi nhóm, loại;
- + Dựa vào quy cách vật liệu trong mỗi thứ.

Trong mỗi nhóm nguyên vật liệu sẽ sử dụng chữ cái để chi tiết cho từng loại nguyên vật liệu giúp cho việc theo dõi dễ dàng hơn. Trên cơ sở đó, việc quản lý nguyên vật liệu sẽ được tiến hành một cách khoa học và chặt chẽ.

***Ví dụ:***

***TK 1521: Nhóm nguyên vật liệu chính***

TK 1521-A: Gạch

TK 1521-A1: Gạch ống Phước An

TK 1521-A2: Gạch ống Đồng Tâm 17

TK 1521-A3: Gạch đinh Phước Thành

.....

***TK 1522: Nhóm nguyên vật liệu phụ***



TK 1522-A: Cọc tre

TK 1522-A1: Cọc tre 5m

TK 1522-A2: Cọc tre 4m

.....

***TK 1523: Nhóm nhiên liệu***

TK 1523-A: Dầu

TK 1523-B: Xăng

.....

***TK 1524: Nhóm phụ tùng thay thế***

***TK 1525: Nhóm phế liệu thu hồi***

Theo em, để tiện theo dõi và quản lý nguyên vật liệu công ty nên lập sổ danh điểm vật tư như sau :

***Biểu số 3.1: Sổ danh điểm vật tư***

Ký hiệu		Danh điểm vật tư	Tên, nhãn hiệu quy cách vật tư	Đơn vị tính	Ghi chú
Nhóm	Loại				
<b>1521</b>			<b>Nguyên vật liệu chính</b>		
	<b>1521-A</b>		<b>Gạch</b>	Viên	
		1521-A1	Gạch ống Phước An	Viên	
		1521-A2	Gạch ống Đồng Tâm 17	Viên	
		1521-A3	Gạch đĩnh Phước Thành	Viên	
	<b>1521-B</b>		<b>Xi măng</b>		
		1521-B1	Xi măng Fico	bao	
		1521-B2	Xi măng Hoàng Thạch	bao	
		1521-B3	Xi măng Hạ Long	bao	
....	....	.....	.....		.....
<b>1522</b>			<b>Nguyên vật liệu phụ</b>		
	1522-A		Cọc tre	cọc	
		1522-A1	Cọc tre 5m	cọc	
....		....	.....	....	....

<b>1523</b>			<b>Nhiên liệu</b>		
...	...	....	....		.....
<b>1524</b>			<b>Phụ tùng thay thế</b>		
...	....	....	....	....	.....
<b>1525</b>			<b>Phế liệu thu hồi</b>		

- Mở sổ danh điểm vật tư phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán , các phòng ban liên quan sau đó trình lên ban lãnh đạo của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

-Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm vật tư (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng vật tư

-Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết vật liệu, sổ chi tiết chi phí, thẻ kho, Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm vật tư.

-Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm vật tư thì việc theo dõi, kiểm tra vật tư được dễ dàng hơn rất nhiều và thuận tiện cho việc áp dụng phần mềm kế toán khi công ty hiện đại hóa công tác kế toán. Khi áp dụng phần mềm kế toán, hệ thống danh điểm vật tư này sẽ được khai báo trong Danh mục vật tư và số liệu về từng danh điểm vật tư có thể được truy xuất dễ dàng trên phần mềm, giúp ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh phù hợp.

### ***3.2.3. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ***

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký nhận vào sổ giao nhận chứng từ. Nếu xảy ra tình trạng mất chứng từ

cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của Công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

**Biểu 3.2**

**SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Năm .....

STT	Chứng từ		Nội dung trên chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
	Số hiệu	Ngày tháng			Người giao	Người nhận

***3.2.4. Hoàn thiện về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Để đảm bảo nguyên tắc “thận trọng” trong kế toán, tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phản ánh giá trị nguyên vật liệu tồn kho sát hợp với giá thị trường tại thời điểm nhất định, đồng thời góp phần phản ánh kết quả kinh doanh trong kỳ chính xác. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm.

Đối tượng lập dự phòng bao gồm nguyên vật liệu dùng cho sản xuất (gồm cả hàng tồn kho bị hư hỏng, kém mất phẩm chất, lạc hậu mô-t, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển,...), sản phẩm dở dang, chi phí dịch vụ dở dang (hàng tồn kho) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

+ Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

+ Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp nguyên vật liệu có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc nhưng giá bán sản phẩm dịch vụ được sản xuất từ nguyên vật liệu này không bị giảm giá thì không được trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho đó.

+ Phương pháp lập dự phòng: Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết.

Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho sử dụng tài khoản 229 “Dự phòng tổn thất tài sản” để phản ánh việc lập dự phòng và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho

Nội dung và kết cấu tài khoản 229

### **Bên Nợ:**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

### **Bên Có:**

Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**Số dư bên Có:** Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

### ***Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2***

*Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

*Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

*Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

*Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:* Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

### **❖ *Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.***

a) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

b) Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

c) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có các TK 152, 153, 155, 156.

*Ví dụ:*

Cuối năm 2017 giá Thép hình H (H150\*150\*7\*10 JINXI) trên thị trường chỉ còn 2.142.000 đ/cây 6m. Trong khi đó giá ghi sổ của công ty là 2.285.000 đ/ cây 6m, trong kho còn dự trữ 250 cây, khi đó công ty cần lập dự phòng giảm giá cho vật liệu này:

Mức giảm giá Thép hình H (H150\*150\*7\*10 JINXI):  $2.285.000 - 2.142.000 = 143.000$  đồng/ cây.

Mức trích lập dự phòng:  $143.000$  (đồng/cây) x  $250$  cây =  $35.750.000$  đồng

Việc lập dự phòng giảm giá được tiến hành riêng cho từng loại nguyên vật liệu và được tổng hợp vào bảng kê dự phòng giảm giá nguyên vật liệu:



***Biểu số 3.3: Bảng kê chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho.***

**BẢNG KÊ CHI TIẾT DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO**

**Năm 2017**

Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Giá ghi sổ	Giá thị trường	Mức chênh lệch	Mức dự phòng
Thép hình H (H150*150*7*10 JINXI)	Cây 6m	250	2.285.000	2.142.000	143.000	35.750.000
Đá granite đen	M	1800	1.250.000	1.180.000	70.000	126.000.000
Dây cáp CF77UL15.12D	M	1200	426.000	411.500	14.500	17.400.000
Cộng						179.150.000

**Người lập**

*(ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(ký, họ tên)*

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 179.150.000

Có TK 2294: 179.150.000

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên rồi từ đó vào sổ Nhật ký chung và sổ cái tài khoản liên quan.

### ***3.2.5. Một số giải pháp khác***

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiến thức cho cán bộ công nhân viên đặc biệt là trình độ tin học và các chuẩn mực kế toán mới.
- Thường xuyên kiểm tra sổ sách, đối chiếu số liệu nhằm phát hiện sai sót để chấn chỉnh kịp thời.
- Phát huy, tận dụng hết khả năng sử dụng máy vi tính mà công ty trang bị nhằm tổng hợp số liệu khoa học, rõ ràng.
- Tăng cường theo dõi, kiểm tra cán bộ công nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình thông qua việc thường xuyên theo dõi bảng chấm công của từng phòng ban.
- Tổ chức giờ làm việc một cách khoa học, ổn định công tác phân công nhiệm vụ cụ thể nhằm chuyên môn hoá công tác kế toán, tăng hiệu quả công việc.
- Có chính sách khen thưởng với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc.
- Có chế độ thưởng phạt rõ ràng để khuyến khích tinh thần làm việc.

## KẾT LUẬN

### KẾT LUẬN

Đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ*” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận:** Đưa ra những vấn đề lý luận cơ bản về nguyên vật liệu và kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ tài chính.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

✓ Phản ánh thực trạng về tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ với số liệu năm 2017.

✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ:

- Công ty nên lập sổ danh điểm vật tư
- Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán
- Công ty nên lập Sổ giao nhận chứng từ
- Công ty nên trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn, giúp em hiểu sâu hơn về công tác kế toán. Một lần nữa, em xin gửi lời biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến giảng viên hướng dẫn - Ths Nguyễn Thị Mai Linh, ban lãnh đạo và phòng kế toán Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ đã giúp em rất nhiều để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

*Em xin chân thành cảm ơn !*

*Hải Phòng, ngày tháng năm*

Sinh viên

Hoàng Thị Huyền

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Huy Vũ (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.